

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP



# BẢN CÁO BẠCH

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1300358260 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre cấp lần đầu ngày 02/04/2003 và thay đổi lần thứ 14 ngày 21 tháng 12 năm 2017)



## CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số ..68/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày ...09.. tháng ..11.. năm 2018)

### TỔ CHỨC TƯ VẤN

### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN



**BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE**

Trụ sở chính: Lô AIII, KCN Giao Long, Xã An Phước, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam  
Điện thoại: (84.75) 3611 666 – 3611 777 Fax: (84.75) 3611 222

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN**

Trụ sở chính: 72 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Điện thoại: (84.28) 3824 2897 Fax: (84.28) 3824 2997

#### **PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:**

Họ và tên: Ông Lê Bá Phương  
Chức vụ: Tổng Giám đốc  
Điện thoại: (84.75) 3611 666 – 3611 777 Fax: (84.75) 3611 222  
Email: donghai@dohacobentre.com



## **MỤC LỤC**

<b>I.</b>	<b>CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....</b>	<b>6</b>
1.	Rủi ro về kinh tế.....	6
2.	Rủi ro pháp luật .....	9
3.	Rủi ro đặc thù ngành .....	10
4.	Rủi ro của đợt chào bán .....	11
5.	Rủi ro pha loãng .....	12
6.	Rủi ro quản trị công ty.....	13
7.	Rủi ro khác.....	13
<b>II.</b>	<b>NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH .....</b>	<b>14</b>
1.	Tổ chức phát hành .....	14
2.	Tổ chức tư vấn .....	14
<b>III.</b>	<b>CÁC KHÁI NIỆM .....</b>	<b>15</b>
<b>IV.</b>	<b>TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH .....</b>	<b>16</b>
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	16
1.1	Giới thiệu chung về Công ty .....	16
1.2	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	17
1.3	Các thành tích đạt được.....	18
2.	Cơ cấu tổ chức công ty.....	19
3.	Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty .....	20
4.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt danh sách trên mức vốn thực góp hiện tại.....	23
5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành .....	24
5.1	Công ty Mẹ.....	24
5.2	Công ty con.....	24
5.3	Những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối .....	24
5.4	Danh sách những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với DHC .....	24
6.	Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty.....	24



6.1	Quá trình tăng vốn của Công ty.....	24
6.2	Tình hình sử dụng vốn thu được từ các đợt phát hành tăng vốn điều lệ.....	26
7.	Hoạt động kinh doanh.....	29
7.1	Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm .....	29
7.2	Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực đầu tư, sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ chính của tổ chức phát hành . .....	34
7.3	Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ .....	34
7.4	Tình hình tuân thủ pháp luật và bảo vệ môi trường.....	35
7.5	Hoạt động Marketing.....	37
7.6	Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền .....	37
7.7	Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết.....	38
8.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất . .....	39
8.1	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.....	39
8.2	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo .	40
9.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....	41
9.1	Vị thế của Công ty trong ngành .....	41
9.2	Triển vọng phát triển của ngành .....	42
9.3	Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới .....	44
10.	Chính sách đối với người lao động .....	45
10.1	Số lượng và cơ cấu (theo trình độ) người lao động trong công ty .....	45
10.2	Chính sách nhân sự .....	45
10.3	Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động.....	47
11.	Chính sách cổ tức .....	47
12.	Tình hình hoạt động tài chính .....	48
12.1	Các chỉ tiêu cơ bản .....	48
12.2	Trích khấu hao tài sản cố định.....	49
12.3	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	54
13.	Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng.....	56



13.1	Hội đồng Quản trị.....	57
13.2	Ban Tổng Giám Đốc.....	64
13.3	Ban Kiểm soát.....	65
13.4	Kế toán trưởng.....	68
14.	Tài sản .....	69
15.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức các năm tiếp theo.....	70
16.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức .....	72
17.	Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức .....	73
18.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành .....	73
19.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán.....	73
<b>V.</b>	<b>CỔ PHIẾU CHÀO BÁN .....</b>	<b>74</b>
1.	Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.....	74
2.	Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phiếu.....	74
3.	Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán: 3.445.977 cổ phần .....	74
4.	Giá chào bán dự kiến .....	74
5.	Phương pháp tính giá.....	74
6.	Phương thức phân phối.....	74
6.1	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.....	75
6.2	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.....	76
7.	Thời gian phân phối cổ phiếu.....	77
8.	Đăng ký mua cổ phiếu .....	79
9.	Phương thức thực hiện quyền .....	79
10.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài .....	80
11.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng.....	81
12.	Các loại thuế liên quan .....	81
13.	Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu.....	83
14.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng.....	83
<b>VI.</b>	<b>MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....</b>	<b>84</b>
1.	Mục đích chào bán .....	84
2.	Phương án khả thi.....	84



<b>VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....</b>	<b>86</b>
<b>VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN.....</b>	<b>88</b>
1. Các đối tác liên quan tới đợt chào bán.....	88
2. Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt chào bán.....	88
3. Đại lý phát hành.....	89
4. Các khoản phí và điều kiện kèm theo .....	89
<b>IX. PHỤ LỤC .....</b>	<b>90</b>

## **DANH SÁCH CÁC HÌNH**

Hình 1: Tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2007 - 2017.....	6
Hình 2: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam giai đoạn 2007 - 2017.....	7
Hình 3: Tỷ giá USD/VND trong năm 2017.....	8
Hình 4: Biến động lãi suất ngắn hạn bình quân (dưới 12 tháng) giai đoạn 2008 – 2017 .....	9
Hình 5: Sơ đồ cơ cấu tổ chức Công ty .....	19
Hình 6: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty .....	20
Hình 7: Hệ thống xử lý nước thải.....	35
Hình 8: Cơ cấu tiêu thụ và nhập khẩu giấy năm 2017.....	42
Hình 9: Công suất sản xuất và tiêu thụ giấy giấy bao tại Việt Nam.....	43
Hình 10: Quy hoạch sản xuất ngành giấy 2015 – 2025.....	43



**DANH SÁCH CÁC BẢNG**

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của DHC.....	23
Bảng 2: Cơ cấu cổ đông .....	23
Bảng 3: Cơ cấu doanh thu của Công ty.....	30
Bảng 4: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty .....	31
Bảng 5: Cơ cấu chi phí của Công ty qua các năm .....	32
Bảng 6: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang .....	34
Bảng 7: Danh sách các hợp đồng lớn .....	38
Bảng 8: Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty .....	39
Bảng 9: Chính sách nhập khẩu giấy phế liệu của Trung Quốc.....	44
Bảng 10: Tỷ lệ cổ tức qua các năm .....	47
Bảng 11: Mức thu nhập bình quân qua các năm .....	49
Bảng 12: Thuế và các khoản phải thu / phải trả Nhà nước .....	50
Bảng 13: Mức trích lập các quỹ của Công ty .....	51
Bảng 14: Tổng dư nợ vay của Công ty .....	51
Bảng 15: Chi tiết các khoản vay ngân hàng tại thời điểm 31/12/2017 .....	51
Bảng 16: Chi tiết các khoản vay ngân hàng tại thời điểm 30/09/2018 .....	52
Bảng 17: Các khoản phải thu của Công ty.....	53
Bảng 18: Chi tiết các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng .....	53
Bảng 19: Các khoản phải trả.....	54
Bảng 20: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	54
Bảng 21: Tình hình tài sản của Công ty.....	69
Bảng 22: Tình hình tài sản cố định của Công ty.....	70
Bảng 23: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2018 và 2019 .....	70
Bảng 25: Lịch trình phân phối cổ phiếu.....	77
Bảng 26: Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán.....	86

## I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre (“DHC”, “Công ty”) tiền thân là doanh nghiệp nhà nước thành lập năm 1994. Tháng 04/2003, Công ty thực hiện cổ phần hóa chuyển đổi mô hình hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần và đến tháng 07/2009, Công ty chính thức niêm yết và giao dịch cổ phiếu trên Sàn giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE) (mã: DHC) với lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh giấy kraft công nghiệp, bao bì carton, các sản phẩm bao gói từ giấy.

DHC hiện đã và đang đầu tư trang bị hệ thống máy móc thiết bị tự động hóa đồng bộ theo quy trình sản xuất khép kín từ xử lý bột giấy nguyên liệu OCC đến thành phẩm Giấy Kraft công nghiệp - Giấy Carton - Bao bì Carton. Cùng với bề dày tích lũy trên 16 năm kinh nghiệm, DHC đủ khả năng đáp ứng thỏa mãn các nhu cầu bao gói hàng hóa và tiêu dùng ngày một khắt khe của khách hàng trong và ngoài nước.

Như vậy, với việc đầu tư trang bị tự động hóa đồng bộ, DHC đã xây dựng những chính sách phòng ngừa thích hợp nhằm giảm thiểu rủi ro có thể xảy ra ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Những rủi ro đó bao gồm:

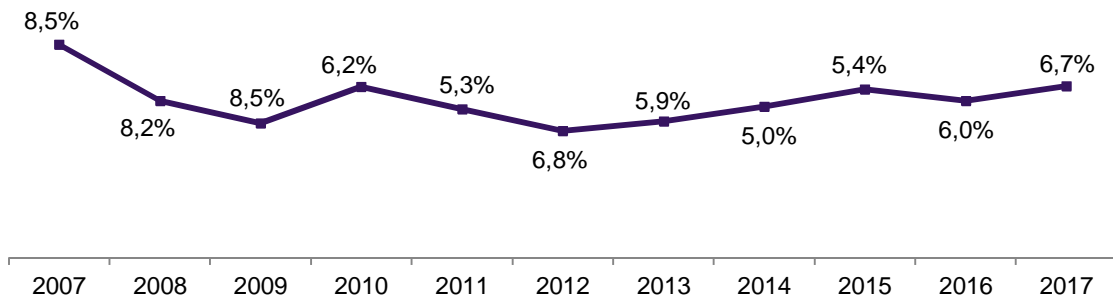
### 1. Rủi ro về kinh tế

Công nghiệp sản xuất giấy là một trong những ngành công nghiệp phụ trợ quan trọng cho công nghiệp thủy sản, dệt may, da giày, thực phẩm, hàng tiêu dùng... Sản phẩm bao bì giấy của DHC chủ yếu dùng trong ngành chế biến thủy hải sản và may mặc, chính vì thế những ảnh hưởng về kinh tế đối với 2 ngành công nghiệp này cũng sẽ gián tiếp ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

#### Tăng trưởng kinh tế (tăng trưởng GDP)

Đây là yếu tố vĩ mô quan trọng nhất ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành nghề, lĩnh vực của nền kinh tế và có ảnh hưởng lớn đến hoạt động của ngành sản xuất giấy. Trong những năm gần đây, theo Tổng cục thống kê, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam tương đối khả quan với mức tăng lần lượt là 5,9% (năm 2014), 6,7% (năm 2015), 6,2% (năm 2016) và 6,8% (năm 2017).

**Hình 1: Tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2007 - 2017**



Nguồn: Tổng cục thống kê

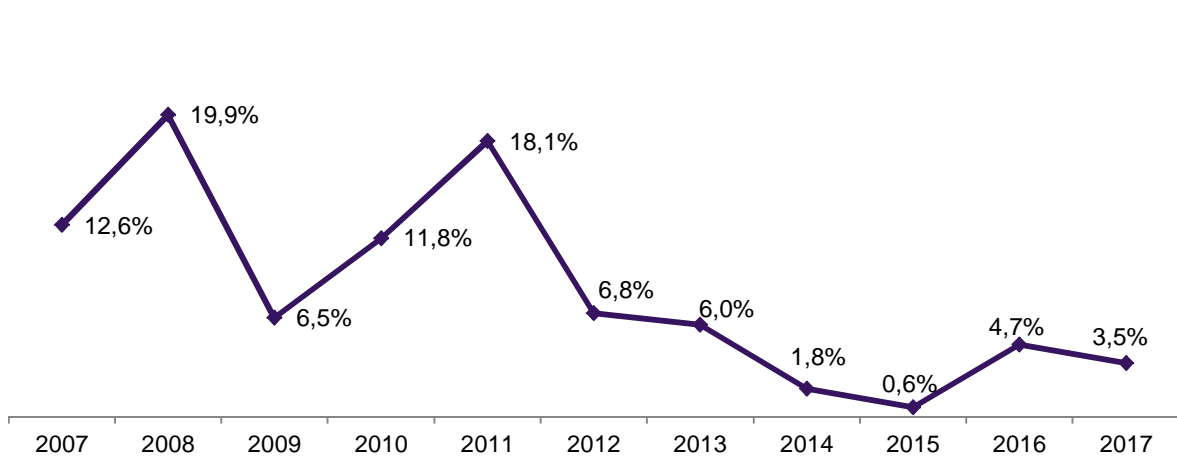
Theo Tổng cục thống kê, tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2017 tăng 6,8% so với năm 2016. Sự cải thiện này có được là do khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đã có sự phục hồi đáng kể với mức tăng 2,9% (cao hơn mức tăng 1,36% của năm 2016), đóng góp 0,44 điểm phần trăm vào mức tăng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,0%, đóng góp 2,77 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 7,4%, đóng góp 2,87 điểm phần trăm. Nhìn chung, sự tăng trưởng GDP trong thời gian gần đây cho thấy nền kinh tế Việt Nam đang dần phục hồi, sức mua được cải thiện và hoạt động sản xuất kinh doanh ở hầu hết các lĩnh vực đều có những chuyển biến tích cực.

### Lạm phát

Từ mức lạm phát hai con số vào những năm trước năm 2012, Chính phủ đã điều hành chính sách kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô một cách quyết liệt, từ đó lạm phát đã giảm xuống mức 6,8% (năm 2012) và còn 3,5% (năm 2017). Lạm phát năm 2017 tăng thấp hơn mục tiêu Quốc hội đề ra. CPI tháng 12 chỉ tăng 0,2% so với tháng trước và CPI bình quân năm tăng 3,5% so với bình quân 2016. Lạm phát thấp là cơ sở để Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giảm lãi suất cho vay, nới lỏng chính sách tiền tệ khuyến khích người dân và doanh nghiệp vay tiền ngân hàng, đáp ứng nhu cầu trong hầu hết mọi lĩnh vực và kích thích tiêu dùng.

Mặc dù tỷ lệ lạm phát những năm gần đây được duy trì khá ổn định, nhưng không thể đảm bảo rằng nền kinh tế Việt Nam sẽ không tiếp tục lặp lại các giai đoạn lạm phát cao trong tương lai, đặc biệt trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam được dự báo đang tăng trưởng nhanh trở lại

**Hình 2: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam giai đoạn 2007 - 2017**



*Nguồn: Tổng cục thống kê*

### Tỷ giá

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty chủ yếu là sản xuất giấy và bao bì các loại, ... chiếm trên 95% tổng doanh thu. Việc điều hành chính sách tỷ giá hối đoái của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cũng như tỷ

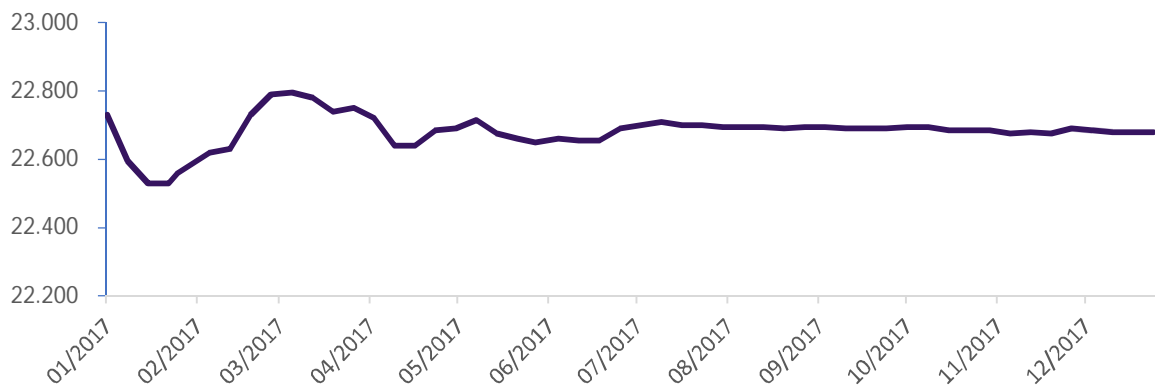


giá hối đoái trên thị trường sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của Công ty. Hiện chính sách điều hành tỷ giá được điều hành theo hướng linh hoạt nhằm đáp ứng những yêu cầu từ bối cảnh thương mại và đầu tư quốc tế, tăng cường ký kết các hiệp định thương mại tự do. Năm 2017, tỷ giá USD/VND không có nhiều biến động lớn. Sự ổn định của tỷ giá hối đoái được duy trì nhờ các yếu tố hỗ trợ như: (i) Cơ chế tỷ giá trung tâm và các công cụ điều tiết thị trường ngoại hối đang dần phát huy được hiệu quả, hạn chế hành vi đầu cơ, găm giữ ngoại tệ; (ii) Nguồn cung ngoại tệ tương đối dồi dào do cán cân thương mại tiếp tục thặng dư, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tăng trưởng khả quan; (iii) Hầu hết các đồng tiền trong rổ tính tỷ giá trung tâm của Ngân hàng Nhà nước đều lên giá so với đồng USD đã giúp giải tỏa sức ép lên tỷ giá USD/VND. Bên cạnh đó, tỷ giá ổn định cũng giúp giảm tình trạng đô la hóa, tỷ lệ USD trên tổng phương tiện thanh toán giảm xuống còn 10%, tương đương mức đô la hóa nhẹ của theo tiêu chuẩn của Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF).

Trong những tháng đầu năm 2018, VND đã mất giá 2% so với USD. Các vấn đề thương mại giữa Mỹ và châu Á, đặc biệt là Hàn Quốc và Trung Quốc, có thể tác động đến Việt Nam. Giá dầu thế giới tăng có thể thúc đẩy lạm phát ở Việt Nam. Ngoài ra, ngân hàng nhà nước Việt Nam đang đẩy tỷ giá USD/VND lên cao hơn, đặc biệt là từ tháng 4, có thể thấy rõ trong quá trình ấn định tỷ giá trung tâm hàng ngày.

Để hạn chế rủi ro, doanh nghiệp có thể mua thêm một giao dịch phái sinh, bảo hiểm rủi ro tỷ giá, giúp tổng thể chi phí vẫn thấp hơn vay trực tiếp lãi suất thông thường bằng Việt Nam Đồng.

**Hình 3: Tỷ giá USD/VND trong năm 2017**



*Nguồn: Tổng cục thống kê*

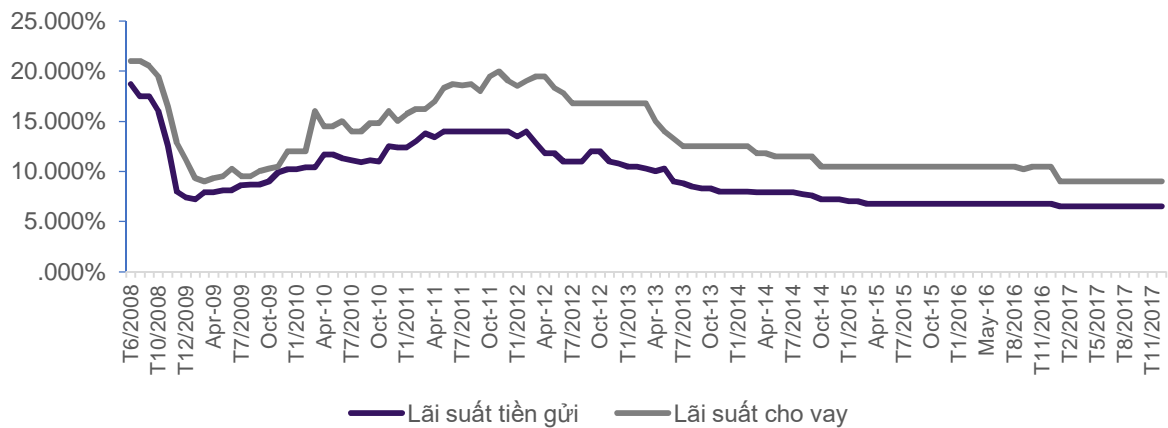
### **Lãi suất**

Năm 2017, mặt bằng lãi suất huy động và cho vay tương đối ổn định. Theo đó, lãi suất huy động bằng đồng Việt Nam kỳ hạn dưới 12 tháng phổ biến ở mức 5,4-6,5%/năm, lãi suất cho vay bằng đồng Việt Nam kỳ hạn dưới 12 tháng đã giảm xuống còn khoảng 6,8-9%/năm từ mức 20% - 22%/năm trong giai đoạn năm 2008.

Bên cạnh đó, lãi suất ở mức thấp đã cải thiện tính thanh khoản cũng như tăng khả năng tiếp cận tín dụng của các doanh nghiệp kinh doanh nói chung và các công ty sản xuất giấy nói riêng. Mức lãi suất tương đối hợp lý như hiện nay sẽ hỗ trợ cho Công ty trong việc giảm chi phí lãi vay, tác động tích cực đến kết quả kinh doanh của Công ty trong năm 2017 và các năm tiếp theo.

Công ty DHC luôn có nhu cầu vay vốn ngắn hạn và dài hạn từ các ngân hàng để tài trợ vốn lưu động phục vụ xuyên suốt cho quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng dự án Nhà máy giấy Giao Long. Do đó, một khi có biến động về lãi suất sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí vay vốn và sẽ tác động đến hiệu quả hoạt động của Công ty.

**Hình 4: Biến động lãi suất ngắn hạn bình quân (dưới 12 tháng) giai đoạn 2008 – 2017**



*Nguồn: Tổng cục thống kê*

## **2. Rủi ro pháp luật**

Do đặc thù là doanh nghiệp hoạt động trong ngành giấy nên Công ty phải chịu sự quản lý chặt chẽ từ pháp luật trong vấn đề môi trường. Tuy vậy, với hệ thống xử lý chất thải đạt Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia, Công ty có thể đảm bảo tuân thủ được những yêu cầu về bảo vệ môi trường của Chính phủ. Ngoài ra, Công ty đang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần đã niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM nên Công ty phải tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thương mại, các Luật về Thuế... và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Hệ thống pháp luật về kinh doanh trong lĩnh vực này hiện nay nhìn chung còn chưa thật sự nhất quán và ổn định, vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, các văn bản hướng dẫn thi hành không đầy đủ, thiếu tính cập nhật, chồng chéo, việc áp dụng các văn bản pháp luật vào thực tế còn nhiều bất cập. Trong thời gian tới khi Việt Nam tiếp tục hội nhập sâu rộng vào kinh tế toàn cầu, hệ thống pháp luật tiếp tục được điều chỉnh, và có thể tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Để hạn chế rủi ro pháp



luật, Công ty luôn theo dõi các thay đổi về chính sách, kịp thời điều chỉnh hệ thống quy trình, quy định nội bộ để phù hợp với sự thay đổi đó.

### **3. Rủi ro đặc thù ngành**

#### **3.1 Rủi ro ngành**

Ngành công nghiệp sản xuất giấy đòi hỏi nguồn vốn đầu tư ban đầu lớn. Đây là một trở ngại lớn đối với Công ty khi muốn gia tăng sản lượng và chất lượng sản phẩm giấy. Giấy là một sản phẩm dễ chịu tác động từ môi trường bên ngoài, gây ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm như (ẩm ướt, biến dạng...) đòi hỏi Công ty phải tính toán đến phương án lưu trữ và giao hàng hiệu quả. Ngoài ra, giấy còn là một vật liệu dễ cháy, có thể dẫn đến hỏa hoạn, gây thiệt hại lớn cho Công ty. Chính vì thế, một hệ thống lưu kho an toàn là một giải pháp cho rủi ro này.

Bên cạnh đó, Công ty cũng phải chịu sức ép từ sự tăng giá của nguyên liệu đầu vào do vùng sản xuất giấy bị thu hẹp và thuế nhập khẩu đối với những nguyên liệu đầu vào như giấy hay bột giấy cũng khá cao, khoảng từ 5-17%, tạo sức ép về chi phí khá lớn cho các doanh nghiệp sản xuất giấy công nghiệp.

#### **3.2 Rủi ro nguyên vật liệu sản xuất**

Ngành công nghiệp sản xuất giấy phụ thuộc rất lớn vào nguồn nguyên liệu đầu vào khi giá vốn hàng bán chiếm khoảng 90% trong cơ cấu chi phí của Công ty. Giấy phế liệu là nguồn nguyên vật liệu chính tạo nên doanh thu cho DHC, tuy nhiên nguồn cung giấy phế liệu tại thị trường Việt Nam lại không thể đáp ứng được nhu cầu của Doanh nghiệp. Hơn nữa với sự thay đổi của quy chuẩn tạp chất trong giấy phế liệu nhập khẩu của Trung Quốc (Từ 1,5% xuống 0,5%) đã đẩy giá giấy phế liệu tăng liên tục trong thời điểm cuối năm vừa qua. Theo dự đoán tình hình này sẽ tiếp tục kéo dài trong thời gian tới, đây là một trong những thách thức vô cùng lớn đối với các doanh nghiệp sản xuất giấy nói chung và DHC nói riêng.

Để quản trị tốt nguồn nguyên liệu đầu vào, Công ty luôn thiết lập mối quan hệ lâu dài và uy tín với những đối tác trong nước đảm bảo tính ổn định cho giá cả nguyên liệu đầu vào. Bên cạnh đó, DHC cũng thường xuyên mở rộng mối quan hệ hợp tác với nhiều nhà cung cấp khác để có được nguồn nguyên liệu với giá hợp lý.

#### **3.3 Rủi ro cạnh tranh**

Số lượng doanh nghiệp tham gia vào khâu sản xuất ra thành phẩm cuối cùng là bao bì giấy khá nhiều, với hơn 200 nhà cung cấp. Cạnh tranh giữa các doanh nghiệp này tương đối gay gắt, đặc biệt là giữa các doanh nghiệp trong nước với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Tuy nhiên, cạnh tranh trong phân khúc giấy công nghiệp (Nguồn thu chính của DHC) hiện tương đối thấp do số lượng doanh nghiệp ít và nguồn cung chưa đáp ứng đủ nhu cầu.

Cùng với việc cải thiện chất lượng sản phẩm phù hợp và linh hoạt bám sát thị hiếu của khách hàng. DHC kì vọng sẽ gia tăng sản lượng tiêu thụ và phát triển các dòng sản phẩm của mình ở những thị trường mới. Từ đó khẳng định được thương hiệu DHC trong lòng người tiêu dùng.



### **3.4 Rủi ro nguồn nhân lực**

Hiện Công ty đang tập trung triển khai dự án Nhà máy Giao Long giai đoạn 2 nhằm tăng năng suất, nâng cao chất lượng và tiết kiệm chi phí. Khi dự án hoàn thành cần phải có nguồn nhân lực vận hành phù hợp. Tuy nhiên, thực trạng lao động ở Việt Nam hiện chưa đáp ứng được điều này. Tại Việt Nam các cơ sở đào tạo về ngành này là Đại học Nông Lâm TP.HCM, Đại học Sư phạm Kỹ thuật, Đại học Bách Khoa TP.HCM cùng khoảng 05 trường Cao Đẳng và trung cấp nghề cung cấp khoảng gần 300 lao động/năm cho ngành. Con số này là rất nhỏ đối với nhu cầu ngày càng tăng của ngành. Ngoài ra, tỷ lệ lao động biến động sẽ làm tăng chi phí cho doanh nghiệp. Vì vậy, bên cạnh yêu cầu về năng lực thì gắn kết lâu dài cũng là một tiêu chí tuyển dụng, Công ty cũng đồng thời xây dựng môi trường làm việc thân thiện, cởi mở, công bằng cùng những chính sách lương thưởng hợp lý nên đã giữ được nhân sự gắn bó lâu dài vì sự phát triển vững bền của Công ty.

### **3.5 Rủi ro về môi trường**

Ngành sản xuất giấy là một ngành vừa sử dụng tài nguyên thiên nhiên, nhưng lại vừa thải ra những chất ảnh hưởng đến thiên nhiên và môi trường sống, đặc biệt là môi trường nước. Hoạt động sản xuất của Công ty sử dụng nhiều hóa chất và chất xúc tác gây tác động đến môi trường xung quanh. Trong giai đoạn hiện nay, xã hội rất chú ý đến trách nhiệm của doanh nghiệp đến môi trường. Chính vì thế, cùng với việc đầu tư xây dựng Nhà máy giấy Giao Long, Công ty cũng đã đầu tư các công trình xử lý nước thải, khí thải, bụi...hiện đại, đảm bảo xử lý nước thải ra môi trường thỏa mãn các quy chuẩn pháp luật, với các hệ thống quản lý chất lượng – môi trường theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 14001:2015. Ngoài ra công ty luôn có chiến lược nâng cấp và đổi mới hệ thống xả thải để đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường, kết hợp với sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên.

### **3.6 Rủi ro khác**

Các rủi ro bất khả kháng như chiến tranh, thiên tai, bệnh dịch, hỏa hoạn... nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Để giảm thiểu rủi ro, Công ty đã thường xuyên kiểm tra, bảo trì và đảm bảo thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy, tham gia mua bảo hiểm cho hàng hoá và tài sản.

## **4. Rủi ro của đợt chào bán**

Đợt chào bán này không được bảo lãnh phát hành nên có thể xảy ra khả năng cổ phiếu không được chào bán hết cho cổ đông hiện hữu. Ngoài ra, tình hình kinh tế vĩ mô đang trong giai đoạn phục hồi chậm nhưng vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro từ ảnh hưởng của kinh tế thế giới và những nguy cơ từ nội tại nền kinh tế trong nước, thị trường chứng khoán Việt Nam trong thời gian qua do đó cũng có nhiều biến động. Thị giá của nhiều cổ phiếu trên các sàn giao dịch HOSE, HNX, UPCOM nhìn chung thấp hơn giá trị thực. Đây cũng là những rủi ro ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông hiện hữu về việc mua cổ phiếu phát hành thêm.

Trong trường hợp cổ phiếu chào bán không được mua hết và số tiền thu được không đủ để tài trợ cho mục đích chào bán mà cụ thể là không đủ để bổ sung vốn đối ứng cho dự án Nhà máy giấy Giao Long - Giai đoạn 2, thì Công ty sẽ tiếp tục sử dụng nguồn vốn sẵn có từ hoạt động kinh doanh để bổ sung



đầu tư vào dự án. Ngoài ra, ĐHĐCĐ đã ủy quyền cho HĐQT phân phối số cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn số và số lượng cổ phiếu không được cổ đông đặt mua hết cho các đối tượng khác theo cách thức và điều kiện phù hợp với giá bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu.

## 5. Rủi ro pha loãng

Tổng số cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu trong đợt này tối đa là 3.445.977 cổ phiếu, bằng 10% lượng cổ phiếu của Công ty đang lưu hành. Sau khi toàn bộ lượng cổ phiếu trong đợt phát hành thêm này chính thức được đưa vào giao dịch trên thị trường, nhà đầu tư nên lưu ý là lượng cổ phiếu chào bán thêm sẽ khiến cho tổng số cổ phiếu lưu hành của Công ty tăng lên.

Trong đợt chào bán sẽ xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm: (i) thu nhập ròng trên mỗi cổ phần – EPS (Earning Per Share); (ii) giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần; (iii) tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết; (iv) giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm.

### 5.1 Rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu

Chỉ số thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) có thể giảm (bị pha loãng) do tổng số lượng cổ phần lưu hành tăng lên so với hiện tại và việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cho mục đích đầu tư chưa tạo ra ngay doanh thu, lợi nhuận ngay trong năm 2018. Vì vậy, do ảnh hưởng của việc phát hành thêm 3.445.977 cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu, EPS có thể bị pha loãng từ 2.612 đồng/cổ phiếu xuống 2.374 đồng/cổ phiếu.

Nội dung	Số lượng cổ phiếu lưu hành (cổ phiếu)	LNST dự kiến 2018 (đồng)	EPS 2018 dự kiến (đồng/cổ phiếu)
Trước khi phát hành	34.459.769	90.000.000.000 (*)	2.612
Ảnh hưởng của chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	3.445.977		2.374

(\*) LNST dự kiến 2018 này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 thông qua ngày 07/06/2018.

### 5.2 Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu

Việc phát hành thêm cổ phần sẽ làm pha loãng giá trị cổ phiếu. Cụ thể, tại thời điểm phát hành cổ phiếu, giá trị của cổ phiếu Công ty sẽ bị pha loãng theo công thức sau:

$$\text{Giá tham chiếu điều chỉnh} = (P(t-1) + (I1 * Pr)) / (1 + I1)$$

Trong đó:

$P(t-1)$ : là giá đóng cửa của cổ phiếu trước ngày giao dịch không hưởng quyền

$Pr$ : là giá chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu

$I1$ : Tỷ lệ vốn tăng do chào bán cho cổ đông hiện hữu



### **5.3 Rủi ro pha loãng tỷ lệ sở hữu**

Việc phát hành một lượng cổ phiếu ra thị trường cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ cổ phiếu phát hành thêm/tỷ lệ cổ phiếu đang lưu hành là 10%. Rủi ro pha loãng tỷ lệ sở hữu xảy ra khi khối lượng chào bán vượt quá khả năng hấp thụ của cổ đông. Đối với các cổ đông từ chối quyền mua, tỷ lệ sở hữu cổ phiếu hay quyền bỏ phiếu của các cổ đông hiện hữu sẽ bị giảm xuống. Với phương án phát hành cổ phiếu đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt với tỷ lệ biểu quyết thông qua, cổ đông đã được chuẩn bị về đợt phát hành này, do đó, khả năng pha loãng tỷ lệ sở hữu của các cổ đông hiện hữu được đánh giá ở mức thấp.

## **6. Rủi ro quản trị công ty**

Rủi ro quản trị đối với mỗi doanh nghiệp có thể phát sinh do 2 nguyên nhân chính (i) sự thiếu hụt chưa được bù đắp kịp thời của một hoặc nhiều cán bộ lãnh đạo chủ chốt và (ii) sự hài hòa lợi ích và trách nhiệm giữa các cấp quản trị. Để hạn chế rủi ro quản trị, Công ty có các quy định về phân quyền và trách nhiệm cụ thể giữa các thành viên trong bộ máy quản lý Công ty và thực hiện tuân thủ đầy đủ các quy định về quản trị công ty quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành và áp dụng chế độ báo cáo, công bố thông tin chặt chẽ.

## **7. Rủi ro khác**

Do tính chất hoạt động kinh doanh, Công ty còn có thể chịu những rủi ro khác như sự thay đổi chính sách thuế xuất nhập khẩu; các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế như lạm phát, thay đổi lãi suất; các vụ kiện chống bán phá giá.

Ngoài ra còn có một số rủi ro mang tính bất khả kháng, ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty như: các hiện tượng thiên tai (hạn hán, bão lụt), dịch bệnh, hỏa hoạn, cháy nổ v.v... ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất của Công ty. Do đó, Công ty cần chú trọng đề phòng, bảo hiểm về tài sản và người lao động, tập huấn kỹ năng cho người lao động, ... để hạn chế thiệt hại nếu những rủi ro này không may xảy ra.



## **II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**

### **1. Tổ chức phát hành**

#### **Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre (DHC)**

**Ông Lê Bá Phương** Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc

**Bà Đoàn Thị Bích Thúy** Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

**Bà Lê Thị Hoàng Huệ** Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

### **2. Tổ chức tư vấn**

**Bà Nguyễn Thị Hương Giang** Chức vụ: Giám đốc Phụ trách phía Nam Khối Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư

*(Giấy ủy quyền số: 04/2014/UQ-SSI do Ông Nguyễn Duy Hưng – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn ký ngày 17/10/2014)*

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI) tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre cung cấp.



### **III. CÁC KHÁI NIỆM**

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

BCTC	: Báo cáo tài chính
BGD	: Ban Tổng Giám đốc
CTCP	: Công ty Cổ phần
Dohaco / DHC / Công ty	: Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
Điều lệ Công ty	: Điều lệ Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre
ĐKKD	: Đăng ký kinh doanh
HĐKD	: Hoạt động kinh doanh
HĐQT	: Hội đồng Quản trị
HNX	: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
HOSE	: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
Phát hành ESOP	: Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động
Số CMND	: Số Chứng minh nhân dân
Sở KH&ĐT	: Sở Kế hoạch và Đầu tư
Tổ chức thực hiện chào bán	: Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre
TP.HCM	: Thành phố Hồ Chí Minh
Thuế VAT	: Thuế Giá trị gia tăng
UBCK	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
UPCOM	: Thị trường giao dịch chứng khoán của các công ty đại chúng chưa niêm yết
VND	: Việt Nam đồng
VSD	: Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam – CN TP.HCM





## **IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**

### **1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

#### **1.1 Giới thiệu chung về Công ty**

- Tên gọi Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE
- Tên giao dịch đối ngoại: Dong Hai Joint Stock Company Of Ben Tre
- Tên viết tắt: DHC
- Địa chỉ: Lô AIII, Khu Công nghiệp Giao Long, Xã An Phước, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam
- Điện thoại: (84.275) 3611 666 – 3611 777 Fax: (84.275) 3611 222
- Website: www.dohacobentre.com.vn
- Mã số thuế: 1300358260
- Vốn điều lệ hiện tại: 344.597.690.000 đồng
- Giấy Chứng nhận ĐKKD: Số 1300358260 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre cấp lần đầu ngày 02/04/2003 và thay đổi lần thứ 14 ngày 21/12/2017.
- Ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty là:

<b>TT</b>	<b>Ngành nghề kinh doanh</b>	<b>Mã ngành</b>
1	Sản xuất bột giấy, giấy và bì	1701 (chính)
2	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
3	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
4	Bán buôn thực phẩm <i>Chi tiết: Bán buôn, xuất nhập khẩu thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản</i>	4632
5	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống <i>Chi tiết: Bán buôn, nhập khẩu thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản. Bán buôn thóc, ngô và hạt ngũ cốc. Nhập khẩu ngô, hạt ngũ cốc.</i>	4620
6	Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì <i>Chi tiết: sản xuất bao bì bằng giấy, bì</i>	1702
7	Sản xuất sản phẩm từ plastic <i>Chi tiết: Sản xuất bao bì từ plastic</i>	2220
8	Dịch vụ liên quan đến in	1812
9	In ấn	1811
10	Bán buôn kim loại và quặng kim loại <i>Chi tiết: Bán buôn, xuất nhập khẩu sắt, thép</i>	4662
11	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659



TT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
	<i>Chi tiết: Bán buôn, xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị và phụ tùng máy công nghiệp</i>	
12	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
13	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Bán buôn, xuất nhập khẩu: giấy, bao bì bằng giấy, bao bì từ plastic, bột giấy, nguyên liệu ngành giấy</i>	4669
14	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022

## 1.2 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Thời gian	Những cột mốc phát triển quan trọng
<b>07/1994</b>	Nhà máy Bao Bì được thành lập là doanh nghiệp Nhà nước thuộc Ngành Thủy sản tỉnh Bến Tre
<b>04/2003</b>	Chính thức chuyển đổi sang Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre theo quyết định số 4278/QĐ-UB của UBND tỉnh Bến Tre ngày 25/12/2002 dưới hình thức cổ phần hóa
<b>07/2003</b>	Khởi công đầu tư xây dựng nhà máy giấy An Hòa tại 457C Nguyễn Đình Chiểu, phường 8, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre, và hoàn thành đưa vào sử dụng tháng 06/2004
<b>06/2005</b>	Khởi công đầu tư xây dựng mở rộng Nhà Máy Bao Bì Bến Tre tại : 457C Nguyễn Đình Chiểu, phường 8, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre, và hoàn thành đưa vào sử dụng tháng 02/2006
<b>12/2007</b>	Khởi công xây dựng Nhà Máy Giấy Giao Long (giai đoạn I) tại xã Giao Long, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.
<b>07/2008</b>	Công ty chính thức trở thành công ty đại chúng theo thông báo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
<b>07/2009</b>	Công ty chính thức niêm yết và giao dịch cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE) với mã chứng khoán DHC theo quyết định số 58/QĐ-SGDHCM của Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP.HCM
<b>01/2011</b>	Tổ chức lễ khánh thành và chính thức đưa vào hoạt động Nhà máy giấy Giao Long (Giai đoạn 1) và Nhà máy Bao bì Số 02
<b>01/2015</b>	Chuyển trụ sở chính về địa chỉ Lô AIII Khu Công nghiệp Giao Long, xã An Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

Thời gian	Những cột mốc phát triển quan trọng
2016	Triển khai thực hiện Dự án Nhà máy giấy Giao Long – Giai đoạn 2 với công suất 660 tấn/ ngày. Dự kiến sẽ hoàn thành và đi vào hoạt động vào đầu năm 2018.
2017	Công ty đã thực hiện chào bán thành công 3.445.977 cổ phiếu ra công chúng và 1.200.000 cổ phiếu cho người lao động để bổ sung nguồn vốn cho dự án Nhà máy giấy Giao Long – Giai đoạn 2.

### 1.3 Các thành tích đạt được

Trong quá trình hình thành và phát triển, Công ty đã được tặng thưởng các danh hiệu cao quý như:

Giấy chứng nhận Sản phẩm thương hiệu Việt hội nhập WTO + Giấy Chứng nhận top 100 thương hiệu hàng đầu Việt Nam – 2008.

Cúp vàng Sản phẩm thương hiệu Việt hội nhập WTO + Cúp vàng thương hiệu hàng đầu Việt Nam - Tạp chí Thương hiệu Việt.



Giấy chứng nhận Thương hiệu uy tín chất lượng - 2009.

Các giấy chứng nhận thương hiệu Công ty CP Đông Hải Bến Tre.

Chứng nhận Nhà cung cấp đáng tin cậy tại Việt Nam – 2009.

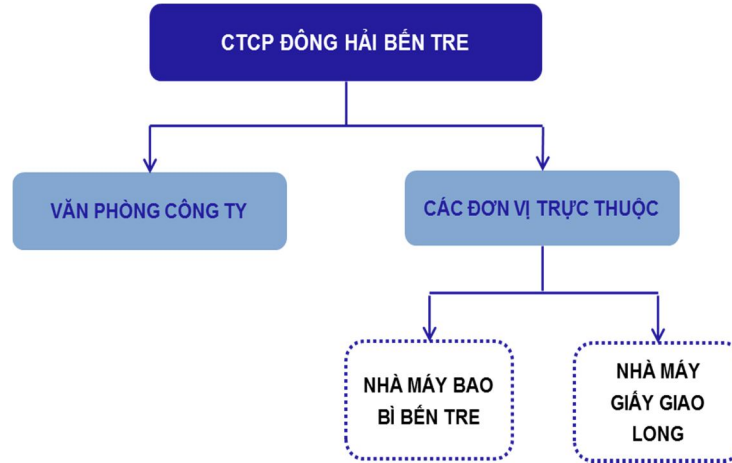


Cúp vàng Thương hiệu - Sản phẩm - Uy tín - Chất lượng -2008.

Huy chương vàng danh hiệu: Chất lượng Việt Nam - Phù hợp tiêu chuẩn – 2013.

## 2. Cơ cấu tổ chức công ty

Hình 5: Sơ đồ cơ cấu tổ chức Công ty



*Nguồn: Công ty*

Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014.

Cơ sở của hoạt động quản trị và điều hành của Công ty là Điều lệ tổ chức và hoạt động được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 07/06/2018.

### Văn phòng Công ty

Nơi đặt trụ sở chính của Công ty, có văn phòng làm việc của Ban Tổng Giám đốc Công ty và các phòng, ban nghiệp vụ gồm: 03 khối nghiệp vụ: Hành chính Nhân sự, Tài chính Kế toán, Kế hoạch kinh doanh; và 02 Nhà máy: Nhà máy Bao Bì Bến Tre và Nhà máy Giấy Giao Long

Địa chỉ: Lô AIII Khu Công Nghiệp Giao Long, Xã An Phước, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre

### Các đơn vị trực thuộc:

#### ▪ Nhà máy giấy Giao Long

*Nhiệm vụ* : Tổ chức và quản lý sản xuất các loại Giấy Kraft công nghiệp (Medium, tesliner) theo kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty, điều hành và quản lý các lĩnh vực liên quan tới nhà máy...

*Địa chỉ* : Lô A III, Khu công nghiệp Giao Long, huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre

*Điện thoại* : (+84.275) 3703878 / (+84.275) 2211657

*Fax* : (+84.75) 3635222

▪ **Nhà máy Bao bì Bến Tre**

*Nhiệm vụ* : Tổ chức và quản lý sản xuất các loại giấy carton, bao bì theo kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty, điều hành và quản lý các lĩnh vực liên quan tới nhà máy...

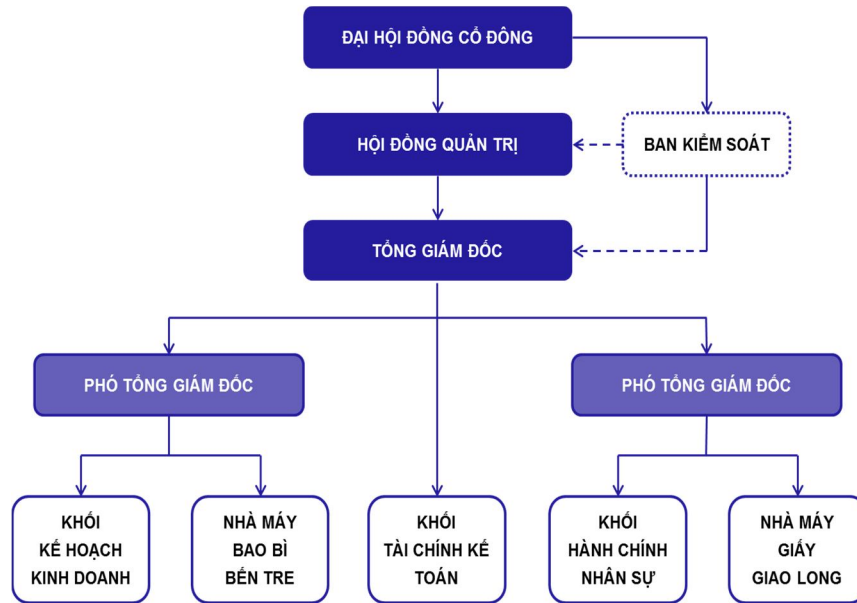
*Địa chỉ* : Lô A III, Khu công nghiệp Giao Long, huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre.

*Điện thoại* : (+84.275) 2474756

*Fax* : (+84.275) 3635222

**3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty**

**Hình 6: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty**



*Nguồn: Công ty*

Công ty được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần, đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông, cụ thể bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, 03 khối nghiệp vụ, 02 Nhà máy.

**Đại hội đồng cổ đông**

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định mọi vấn đề quan trọng của công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan thông qua định hướng phát triển ngắn, dài hạn, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch tài chính hàng năm của Công ty. Đại hội đồng cổ đông bầu ra Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát.



### Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị do ĐHĐCĐ bầu. Hội đồng Quản trị hiện tại gồm 06 thành viên, bao gồm 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 04 Thành viên. Hội đồng Quản trị là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

### Danh sách Hội đồng Quản trị của Công ty

1	Lê Bá Phương	Chủ tịch HĐQT
2	Lương Văn Thành	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Lê Quang Hiệp	Thành viên HĐQT
4	Nguyễn Thanh Nghĩa	Thành viên HĐQT
5	Nguyễn Phan Dũng	Thành viên HĐQT
6	Tatsuyuki Ota	Thành viên HĐQT

### Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát do ĐHĐCĐ của Công ty bầu. Là tổ chức thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành công ty. Ban Kiểm soát hiện gồm 03 (ba) thành viên.

### Danh sách Ban Kiểm soát của Công ty

1	Đoàn Thị Bích Thúy	Trưởng Ban kiểm soát
2	Đoàn Hồng Lan	Thành viên BKS
3	Nguyễn Quốc Bình	Thành viên BKS

### Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Ban Tổng Giám đốc gồm 03 thành viên (trong đó có 01 Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc) và 01 Kế toán trưởng do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm. Tổng Giám đốc Công ty là người đại diện pháp luật của công ty trong mọi giao dịch, quản lý điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về trách nhiệm quản lý điều hành công ty. Tổng Giám đốc do Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm. Các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng hỗ trợ Tổng Giám đốc thực hiện các công việc theo sự phân công.

### Danh sách Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty



<b>1</b>	<b>Lê Bá Phương</b>	<b>Tổng Giám đốc</b>
<b>2</b>	Lương Văn Thành	Phó Tổng Giám đốc
<b>3</b>	Hồ Thị Song Ngọc	Phó Tổng Giám đốc
<b>4</b>	Lê Thị Hoàng Huệ	Kế toán trưởng

### **Chức năng và nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc**

Các phòng ban chức năng hỗ trợ cho Ban Tổng Giám đốc thực hiện các kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty được vận hành tốt. Công ty gồm 03 khối nghiệp vụ: Hành chính Nhân sự, Tài chính Kế toán, Kế hoạch kinh doanh; và 02 Nhà máy: Nhà máy Bao Bì Bến Tre và Nhà máy Giấy Giao Long.

#### **i. Khối Hành chính Nhân sự**

Xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực, quản trị và đào tạo nhân sự, thực hiện chế độ chính sách và tiền lương, thực hiện công tác hành chính- lễ tân, quản lý và kiểm soát an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, an ninh trật tự,...

#### **ii. Khối Kế hoạch Kinh doanh**

Xây dựng chiến lược kinh doanh, thực hiện xúc tiến marketing, điều độ sản xuất và kinh doanh, quan hệ mua bán với khách hàng, nhà cung cấp. Tổ chức cung ứng vật tư nguyên vật liệu đầu vào phục vụ sản xuất các nhà máy và tiêu thụ sản phẩm đầu ra, thực hiện công tác xuất nhập khẩu,...

#### **iii. Khối Tài chính Kế toán**

Xây dựng chiến lược tài chính, hạch toán và báo cáo quyết toán tài chính, quản lý và khai thác nguồn vốn phục vụ cho các mục tiêu kinh doanh,...

#### **iv. Nhà máy giấy Giao Long**

Chuyên sản xuất giấy công nghiệp (medium & testliner...) được xây dựng trên diện tích 103,767 ha với công suất thiết kế giai đoạn I là 180 tấn/ngày, dự kiến giai đoạn II là 660 tấn/ngày. Tháng 4 năm 2010, Công ty đã hoàn tất xây dựng, lắp đặt các trang thiết bị dây chuyền của giai đoạn I và đưa vào vận hành sản xuất. Từ đầu năm 2011, nhà máy chính thức đi vào hoạt động sản xuất thương mại.

#### **v. Nhà máy Bao bì Bến Tre**

Được Công ty đầu tư mới năm 2010 có diện tích 12.000 m<sup>2</sup>, nằm trong khuôn viên Nhà máy giấy Giao Long, đã hoàn tất xây dựng, lắp đặt các trang thiết bị dây chuyền và chính thức đưa vào khai thác từ đầu năm 2011. Nhà máy Bao bì số 2 chuyên sản xuất bao bì carton với công suất 25 triệu m<sup>2</sup>/năm.



**4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt danh sách trên mức vốn thực góp hiện tại.**

Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan tại thời điểm 15/05/2018.

**Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của DHC**

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Daiwa-Ssiam Vietnam Growth Fund II L.P.	PO Box 309, Ugland House Grand Cayman KY1-1104	4.915.625	14,30%
2	Lê Quang Hiệp	178 Bis Lý Chính Thắng, P7, Q3, HCM	2.585.615	7,50%
3	Kingsmead Vietnam And Indochina Growth Master Fund	190 Elgin Avenue, George Town, Grand Cayman, KY1-9001, Cayman Islands	2.413.463	7,00%
4	Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI	Tầng 5, số 1C Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội	2.234.375	6,50%
5	Lê Bá Phương	A303 Nam Long 2, Phú Mỹ Hưng, P.Tân Phong, Quận 7, TPHCM	1.972.347	5,70%
6	Lương Văn Thành	08 Mỹ Giang 2A, Phú Mỹ Hưng, P.Tân Phong, Q.7, Tp.HCM	1.923.400	5,60%
7	Nguyễn Thị Thủy	90/5 Nguyễn Khoái, P.2, Q.4 Tp.HCM	1.950.944	5,60%
<b>Tổng cộng</b>			<b>17.995.769</b>	<b>52,20%</b>

*Nguồn: Công ty*

Danh sách những người có liên quan:

Được đính kèm trong Hồ sơ chào bán cổ phiếu ra công chúng cùng Bản cáo bạch này theo như quy định tại Khoản 34 điều 6 Luật Chứng khoán về người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau.

Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 15/05/2018.

**Bảng 2: Cơ cấu cổ đông**

TT	Danh mục	Số lượng (người)	Số lượng cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
I	Tổng số vốn thực góp	793	34.459.769	344.597.690.000	100%
II	Trong nước	742	21.931.500	219.315.000.000	64,60%





1	Cá nhân	705	18.417.055	184.170.550.000	53,40%
2	Tổ chức	37	3.514.445	35.144.450.000	10,20%
3	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
<b>III</b>	<b>Nước ngoài</b>	<b>51</b>	<b>12.528.269</b>	<b>125.282.690.000</b>	<b>36,40%</b>
1	Cá nhân	29	98.706	987.060.000	0,30%
2	Tổ chức	22	12.429.563	124.295.630.000	36,10%

Nguồn: Công ty

**5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành**

**5.1 Công ty Mẹ**

Không có

**5.2 Công ty con**

Không có

**5.3 Những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối**

**Công ty Cổ phần Tân Cảng Giao Long**

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: số 1300990134 ngày 12/08/2015 cấp bởi Sở KH&ĐT tỉnh Bến Tre.

Địa chỉ: 126 Ấp Long Thạch, Xã Giao Long, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre

Vốn điều lệ thực góp: 2.600.000.000 đồng

Tỷ lệ góp vốn: 26% tỷ lệ quyền biểu quyết

Ngành nghề kinh doanh chính: Cung cấp dịch vụ khai thác cảng và vận chuyển

**5.4 Danh sách những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với DHC**

Không có

**6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty**

**6.1 Quá trình tăng vốn của Công ty**

Cùng với sự phát triển của Công ty, vốn điều lệ của DHC thay đổi như sau:

Đơn vị: đồng



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE**



Thời điểm	Lần tăng	Giá trị vốn tăng thêm	Vốn điều lệ sau khi tăng	Hình thức tăng vốn	Ghi chú
04/2003	Vốn góp ban đầu	0	4.000.000.000		Chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước
06/2004	Lần 1	2.000.000.000	6.000.000.000	Chào bán riêng lẻ	Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 05/03/2004 và Nghị quyết HĐQT số 04 ngày 20/03/2004
06/2006	Lần 2	6.000.000.000	12.000.000.000	Chào bán riêng lẻ	Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 25/02/2005; Nghị quyết HĐQT số 02 ngày 19/03/2005; Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường ngày 05/05/2006; Nghị quyết HĐQT số 03.
04/2007	Lần 3	18.000.000.000	30.000.000.000	Chào bán riêng lẻ	Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/02/2007 và Nghị quyết HĐQT số 11 ngày 09/03/2007
03/2008	Lần 4	50.000.000.000	80.000.000.000	Chào bán riêng lẻ	Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường ngày 17/11/2007 và Nghị quyết HĐQT số 66 ngày 24/11/2007
01/2010	Lần 5	19.999.390.000	99.999.390.000	Chia cổ tức đợt 01/2009 và chia cổ phiếu thưởng	Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/11/2009
10/2010	Lần 6	49.999.690.000	149.999.080.000	Chào bán cho cổ đông hiện hữu và Cán bộ nhân viên Công ty	Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/03/2010 và Nghị quyết HĐQT số 05/NQ-HĐQT ngày 14/09/2009
12/2014	Lần 7	6.900.910.000	156.899.990.000	Phát hành ESOP	Nghị quyết HĐQT số 11/NQ-HĐQT ngày 30/06/2014



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE**



Đơn vị: đồng

Thời điểm	Lần tăng	Giá trị vốn tăng thêm	Vốn điều lệ sau khi tăng	Hình thức tăng vốn	Ghi chú
08/2015	Lần 8	15.688.890.000	172.588.880.000	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 27/06/2015 và Nghị quyết HĐQT số 18/NQ-HĐQT ngày 27/07/2015
03/2016	Lần 9	60.000.000.000	232.588.880.000	Phát hành riêng lẻ	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 27/06/2015 và Nghị quyết HĐQT số 04/NQ-HĐQT ngày 07/03/2016
08/2016	Lần 10	23.257.150.000	255.846.030.000	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 25/06/2016 và Nghị quyết HĐQT số 22/NQ-HĐQT ngày 30/07/2016
11/2017	Lần 11		344.597.690.000	Chào bán cho cổ đông hiện hữu và Cán bộ nhân viên Công ty. Trả cổ tức bằng cổ phiếu	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/05/2017

Nguồn: Công ty

**6.2 Tình hình sử dụng vốn thu được từ các đợt phát hành tăng vốn điều lệ từ 255.846.030.000 đồng lên 344.597.690.000 đồng năm 2017.**

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/05/2017, Công ty đã thông qua việc phát hành 5.116.920 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và 1.200.000 cổ phiếu cho người lao động với giá chào bán là 18.000 đồng/cổ phiếu. Ngày 30/11/2017, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có công văn xác nhận về báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng của DHC, theo đó toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán này được sử dụng để đầu tư xây dựng dự án Nhà máy giấy Giao Long - Giai đoạn 2.



**Chi tiết các đợt chào bán:**

<b>Tổng số tiền thu được từ bán cổ phần</b>	:	<b>113.704.560.000 đồng</b>
- Phát hành cổ phiếu ra công chúng	:	92.104.560.000 đồng
- Phát hành cho người lao động	:	21.600.000.000 đồng
<b>Tổng chi phí của đợt phát hành</b>	:	<b>207.750.000 đồng</b>
- Chi phí phát hành	:	79.250.000 đồng
- Phí kiểm toán	:	16.500.000 đồng
- Phí tư vấn phát hành	:	220.000.000 đồng
<b>Tổng tiền thu ròng từ đợt phát hành</b>	:	<b>113.388.810.000 đồng</b>

**Thông tin tình hình sử dụng vốn từ đợt chào bán**

Căn cứ vào Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 và Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng năm 2018 thì toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán để đầu tư xây dựng dự án Nhà máy giấy Giao Long Giai đoạn 2, chi tiết như sau:

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Số tiền đã tạm ứng / thanh toán đến thời điểm 30/06/2018</b>
<b>I</b>	<b>Tạm ứng hợp đồng</b>	<b>20.785.877.417</b>
1	Công ty TNHH Kobelco Compressors Việt Nam	2.920.800.000
2	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Đạt Vĩnh Tiến	982.326.000
3	Công ty TNHH Đầu Tư Xây Dựng và Công Nghệ Môi Trường Dương Nhật	5.535.660.021
4	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Xây Dựng Điện Trúc Hạ	1.915.800.000
5	Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Đại Hùng Cường	1.291.950.000
6	Công ty TNHH Đầu Tư 3V	917.551.800
7	Công ty TNHH Cơ Khí Xây Dựng Thiên Phát Lộc	6.300.841.205
8	Tạm ứng khác	920.948.391
<b>II</b>	<b>Các chi phí liên quan đến Dự án Nhà Máy Giấy Giao Long - Giai đoạn 2</b>	<b>92.602.932.583</b>
1	Công ty Cổ Phần Minh An Phát	8.682.064.770
2	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ 7777	1.700.600.000
3	Công ty Cổ Phần Phụ Kiện Và Nhà Thép Nhất	2.228.568.925
4	Công ty Cổ Phần Tân Cảng Giao Long	946.000.000



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE**



5	Công ty TNHH MTV Bê Tông TICCO	4.955.279.483
6	Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công Nghệ Yong Jia Yu Việt Nam	11.600.384.430
7	Công ty TNHH MTV Thương mại - Xây dựng và Dịch vụ Giao Long	1.547.500.000
8	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Xuất nhập khẩu Thép Visa	1.992.841.315
9	Công ty TNHH Thép Bình Nguyên	5.086.855.247
10	Công ty TNHH Thông Tin Kỹ Thuật Minh Anh	49.060.000
11	Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Quang Phú Thanh	710.600.000
12	Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Đắc Nhân Tâm	301.788.630
13	Hebei Melin Paper Machinery Import And Export Co.,LTD	2.715.726.843
14	Công ty CP Đầu Tư Phan Vũ	2.000.000.000
15	Công ty CP Xây dựng Công nghiệp	2.000.000.000
16	Công ty TNHH Cơ Khí Nam Việt	2.497.110.000
17	Công ty TNHH SX TM Đạt Vĩnh Tiến	3.854.895.251
18	Công ty TNHH Thiết Bị Điện Quý Dàn	6.226.189.256
19	Công ty TNHH MTV Phú Thiên Lợi	1.411.131.050
20	Công ty CP Công Nghệ Cao Và TBCS Đức Hậu Long	1.054.479.404
21	Công ty TNHH Đầu Tư Xây Dựng Phú An Khang	3.552.263.100
22	Công ty TNHH Yokogawa Việt Nam	1.084.175.681
23	Công ty TNHH TM Công Nghệ Vĩnh Khánh	1.687.196.496
24	Các chi phí khác	24.718.222.702
	<b>Tổng cộng</b>	<b>113.388.810.000</b>

Căn cứ Báo cáo tài chính 9 tháng năm 2018 thì tình hình Công ty tạm ứng và thanh toán để đầu tư xây dựng dự án Nhà máy giấy Giao Long Giai đoạn 2, chi tiết như sau:

STT	Nội dung	Số tiền đã tạm ứng / thanh toán đến thời điểm 30/09/2018
<b>I</b>	<b>Tạm ứng hợp đồng</b>	<b>39.615.378.616</b>
1	Công ty Cổ Phần Thí Nghiệm Thiết Bị Điện Miền Nam	1.043.876.405
2	Công ty TNHH DV TM Đại Hùng Cường	3.114.100.000
3	Công ty TNHH ĐT XD Và CN MT Dương Nhật	22.253.593.984



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE**



4	Công ty TNHH DV TM Và Kỹ Thuật LHP	1.743.771.068
5	Công ty TNHH Đầu Tư Xây Dựng Phú An Khang	1.213.233.875
6	Công ty TNHH TM DV SX XD Minh Phát	3.232.155.100
7	Công ty TNHH SX TM Xây Dựng Điện Trúc Hạ	5.108.800.000
8	Các nhà cung cấp khác	1.905.848.184
<b>II</b>	<b>Đã thanh toán cho nhà cung cấp</b>	<b>962.188.296.777</b>
1	Andritz Technologies H.K. Limited	151.983.410.444
2	Bellmer Gapcon GMBH	85.986.387.332
3	Jiangsu Huadong Paper Machinery	222.738.419.893
4	ABB Pte., Ltd	62.125.113.961
5	Andritz (China) Ltd	27.686.636.398
6	Hebei Melin Paper Machinery Import and Export Co., Ltd	7.607.976.264
7	Zhejiang Tongpu Automatic Control Equipment Co., Ltd	4.579.535.602
8	Astenjohnson Asia Sales & Marketing Pte Ltd	3.224.207.860
9	Voith Paper Fabrics Asia Pacific Sdn. Bhd.	6.367.885.040
10	Công ty CP Đầu Tư Phan Vũ	40.563.136.680
11	Công ty CP Xây dựng Công nghiệp	65.555.386.682
12	Công ty TNHH Thép Bình Nguyên	21.366.546.508
13	Công ty TNHH Thiết Bị Điện Quý Dền	24.965.908.739
14	Công ty TNHH ABB	24.628.206.900
15	Công ty Cổ Phần Minh An Phát	13.132.348.803
16	Công ty TNHH MTV KT Công Nghệ Yong Jia Yu Việt Nam	37.779.105.219
17	Các nhà cung cấp khác	86.645.369.456
18	Các chi phí khác	75.252.714.996
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.001.803.675.393</b>

## **7. Hoạt động kinh doanh**

### **7.1 Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm**

Được thành lập vào tháng 07 năm 1994 và tiền thân là doanh nghiệp nhà nước trực thuộc ngành thủy sản tỉnh Bến Tre, Công ty hiện đang vận hành 2 nhà máy sản xuất Giấy kraft công nghiệp và nhà máy sản xuất Bao bì carton. Các sản phẩm của Công ty được phân phối tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long, miền Đông Nam Bộ và Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là ba vùng kinh tế trọng điểm

của cả nước, nơi tập trung nhiều ngành nghề sản xuất chế biến nông thủy hải sản thực phẩm, giày da, dược phẩm, may mặc và hàng công nghiệp khác, ...

### 7.1.1 Các sản phẩm chính của Công ty

Sắc phc chính cphn Công ty là kinh doanh giữa Công ty Long, miền Đông Nam Bộ và T

Loại sản phẩm	Miêu tả	Năng lực sản xuất
<p><b>Giấy Kraft công nghiệp</b></p> 	<p>Giấy Kraft công nghiệp bao gồm 02 chủng loại:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Testliner</li> <li>▪ Medium</li> </ul> <p>được sử dụng làm lớp ngoài và lớp trong bao bì carton.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Khổ giấy: 3.200 cm.</li> <li>▪ Định lượng: từ 125 g/m<sup>2</sup> – 200 g/m<sup>2</sup> đối với Testliner và medium.</li> <li>▪ Sản phẩm được gia keo 2 mặt và chống thấm cao.</li> <li>▪ Khả năng cung cấp số lượng lớn cùng lúc (&gt; 180 tấn/ngày).</li> </ul>
<p><b>Bao bì carton</b></p> 	<p>Bao bì carton bao gồm 03 chủng loại: 3 lớp, 5 lớp, 7 lớp, .... với độ dày khác nhau tương ứng với bước sóng A, B, E.</p> <p>Sản phẩm phù hợp bao gói các loại hàng hóa, được gia keo chống thấm an toàn trong điều kiện môi trường sử dụng độ ẩm cao.</p>	<p><b>Giấy carton Board</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Khổ giấy: 800 – 1.800cm, hoặc theo yêu cầu khách hàng.</li> <li>▪ Chiều dài: theo yêu cầu khách hàng.</li> <li>▪ Khả năng cung cấp số lượng lớn cùng lúc (&gt; 120.000 m<sup>2</sup>/ngày).</li> </ul> <p><b>Bao bì carton các loại</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Quy cách, chủng loại, in ấn...: theo yêu cầu và thiết kế của khách hàng.</li> <li>▪ Khả năng cung cấp số lượng lớn cùng lúc (&gt; 150.000 sp/ngày).</li> </ul>

### 7.1.2 Cơ cấu doanh thu và lợi nhuận gộp của Công ty

**Bảng 3: Cơ cấu doanh thu của Công ty**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017		9 tháng 2018	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Thành phẩm	655.035	98,04%	803.968	99,16%	676.981	99,62%



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE**



2	Nguyên liệu	12.721	1,90%	1.352	0,17%	567	0,08%
3	Phế liệu	66	0,01%	83	0,01%	30	0,004%
4	Máy móc thiết bị trả chậm	-	-	5.390	0,66%	1.971	0,29%
5	Dịch vụ	300	0,04%	-	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>		<b>668.122</b>	<b>100,00%</b>	<b>810.793</b>	<b>100,00%</b>	<b>679.549</b>	<b>100,00%</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC 9 tháng năm 2018*

Hoạt động kinh doanh chính của DHC là sản xuất sản phẩm Giấy kraft công nghiệp bao gồm giấy Testliner và giấy Medium cùng với Bao bì carton. Năm 2017, Công ty đạt tổng doanh thu là 811 tỷ đồng, tăng 21,4% so với năm 2016 và vượt 8% kế hoạch cả năm. Nguyên nhân chủ yếu là do:

- Doanh thu từ thành phẩm đạt 804 tỷ đồng, tăng trưởng 22,7% so với năm 2016. Trong đó, doanh thu từ giấy Testliner chiếm tỷ trọng cao nhất, với 41,1% tổng doanh thu, tăng 35,9% so với năm 2016, tiếp theo là sản phẩm giấy Medium và Bao bì carton với tỷ lệ đóng góp lần lượt là 28,0% và 29,8% trên tổng doanh thu. Nguyên nhân là do giá bán giấy Testliner cao hơn 7 – 10% giá Medium nên Công ty tập trung sản xuất dòng sản phẩm này và kết quả tăng 26,7% so với năm 2016, trong khi giấy Medium chỉ tăng 17,3%.
- Doanh thu từ nguyên liệu, phế liệu và bán máy móc thiết bị trả chậm chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng giá trị đạt 6,8 tỷ đồng, chiếm 0,8% tổng doanh thu.

Trong 9 tháng đầu năm 2018, Công ty duy trì tốc độ tăng trưởng tốt, tăng 18,03% so với cùng kỳ năm 2017, đạt 680 tỷ đồng tổng doanh thu và hoàn thành 79,8% kế hoạch cả năm 2018, nhờ vào giá bán thành phẩm tăng bình quân 13% so với 9 tháng 2017.

**Bảng 4: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017		9 tháng 2018	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Thành phẩm	122.833	99,47%	130.521	98,98%	156.599	99,72%
2	Nguyên liệu	426	0,34%	194	0,15%	22	0,01%
3	Phế liệu	66	0,05%	83	0,06%	30	0,02%
4	Máy móc thiết bị trả chậm	-	-	1.070	0,81%	391	0,25%
5	Dịch vụ	159	0,13%	-	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>		<b>123.484</b>	<b>100,00%</b>	<b>131.867</b>	<b>100,00%</b>	<b>157.042</b>	<b>100,00%</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC 9 tháng năm 2018*

Năm 2017, tổng lợi nhuận gộp của DHC đạt 132 tỷ đồng, tăng trưởng 6,8% so với năm 2016. Trong đó, giấy Testliner và giấy Medium vẫn đóng vai trò chủ đạo và giữ được mức tăng tốt, lần lượt 28,5% và 13,1% so với cùng kỳ, duy trì tỷ suất lợi nhuận gộp trên Doanh thu trên 15% (Giấy Testliner: 18,4%, Giấy Medium: 15,9%). Bao bì carton có sự điều chỉnh nhẹ, theo đó sản lượng tiêu thụ bao bì đạt 28.535.862 sản phẩm, đạt 91,5% kế hoạch đề ra, tăng nhẹ 0,7% so với năm 2016 và đóng góp 33 tỷ





đồng lợi nhuận gộp trong năm 2017. Nguyên nhân là do giá nguyên liệu đầu vào tăng cao và năng lực bán hàng của Công ty vẫn còn hạn chế.

Lợi nhuận gộp từ nguyên liệu, phế liệu và bán máy móc thiết bị trả chậm chiếm tỷ trọng rất nhỏ (1,0% tổng lợi nhuận gộp) đạt 1,3 tỷ đồng.

Trong 9 tháng đầu năm 2018, lợi nhuận gộp của DHC tăng trưởng vượt kế hoạch, đạt gần 104 tỷ đồng, tăng 129,2% so với cùng kỳ, nhờ vào việc kiểm soát tốt giá vốn hàng bán (tăng 5,6%) và chủ động nguồn nguyên liệu giá thấp.

### 7.1.3 Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận

**Bảng 5: Cơ cấu chi phí của Công ty qua các năm**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016			Năm 2017			9 tháng 2018		
		Giá trị	%/TCP	%/DTT	Giá trị	%/TCP	%/DTT	Giá trị	%/TCP	%/DTT
1	Giá vốn hàng bán	544.638	94,3%	81,5%	678.158	94,1%	83,7%	522.404	92,6%	76,9%
2	Chi phí tài chính	3.505	0,6%	0,5%	4.721	0,7%	0,6%	10.709	1,9%	1,6%
3	Chi phí bán hàng	18.102	3,1%	2,7%	23.163	3,2%	2,9%	19.134	3,4%	2,8%
4	Chi phí QLDN	10.838	1,9%	1,6%	14.362	2,0%	1,8%	10.562	1,9%	1,6%
5	Chi phí khác	754	0,130%	0,113%	495	0,07%	0,1%	1.238	0,2%	0,2%
<b>Tổng chi phí (TCP)</b>		<b>577.837</b>	<b>100,0%</b>	<b>86,5%</b>	<b>720.898</b>	<b>100,0%</b>	<b>89,0%</b>	<b>564.047</b>	<b>100,0%</b>	<b>83,0%</b>
<b>Doanh thu thuần (DTT)</b>		<b>668.122</b>			<b>810.025</b>			<b>679.446</b>		

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC 9 tháng năm 2018*

Tỷ lệ Tổng Chi phí/Doanh thu thuần của Công ty trong năm 2017 đạt mức 89,0%, tăng so với tỷ lệ 86,5% của năm 2016, trong đó chủ yếu là do tỷ lệ Giá vốn hàng bán/Doanh thu thuần.

- *Giá vốn hàng bán* của Công ty năm 2017 đạt 678 tỷ đồng, tăng 24,5% so với năm 2016. Với đặc thù của ngành sản xuất kinh doanh giấy và bao bì thì giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng rất lớn với hơn 90% trên tổng chi phí. Trong cơ cấu giá vốn hàng bán, nguyên liệu bao bì carton cũ (OCC) chiếm trên tỷ trọng trên 60%, còn lại là các chi phí khác như chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sử dụng máy móc, chi phí sản xuất chung, ... Giá nguyên liệu OCC từ đầu năm 2017 biến động bất thường và tăng mạnh trong 03 quý đầu năm, chủ yếu do kham hiếm giấy phế liệu và nhu cầu tăng tại Trung Quốc. Bên cạnh đó, lượng lao động và chi phí lương công nhân bình quân tăng 6,9% cũng góp phần tăng giá vốn hàng bán.
- *Chi phí bán hàng* của Công ty năm 2017 đạt 23 tỷ đồng, tăng 28,0% so với mức 18 tỷ đồng của năm 2016, chủ yếu là do tăng chi phí nhân viên, chi phí vận chuyển thuê ngoài, hoa hồng môi giới và các chi phí bán hàng khác nhằm tăng sản lượng hàng bán và duy trì quan hệ khách hàng
- *Chi phí quản lý doanh nghiệp* của Công ty năm 2017 đạt 14 tỷ đồng (tương ứng 1,8% trên doanh thu), tăng 32,5% so với mức 10 tỷ đồng của năm 2016 (tương ứng 1,6% trên doanh thu), chủ



yếu từ việc tăng chi phí dự phòng trích lập nợ phải thu khó đòi của các khách hàng quá hạn thanh toán theo hợp đồng từ 6 tháng trở lên.

- *Chi phí tài chính* của Công ty đạt 4,7 tỷ đồng, tăng 34,7% so với năm 2016, chủ yếu là chi phí lãi vay. Năm 2017, tổng nợ vay ngắn hạn và dài hạn đạt 353 tỷ đồng, tăng gấp 7 lần so với năm 2016 trong khi chi phí lãi vay chỉ tăng 41,1% cho thấy Công ty kiểm soát tốt chi phí vay ngân hàng.

#### **7.1.4 Quy mô và tiềm năng phát triển các sản phẩm chính của Công ty trong tương lai**

Hiện hai mặt hàng kinh doanh chiến lược (giấy kraft công nghiệp và sản phẩm bao bì carton) của Công ty phù hợp với xu thế thời đại và có triển vọng phát triển trong những năm tiếp theo. Khu vực miền Tây Nam Bộ là trọng tâm phát triển các ngành nông, lâm, thủy hải sản, lương thực, trái cây có nhu cầu sử dụng bao bì nhiều. Các Nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào Việt Nam làm gia tăng các ngành công nghiệp sử dụng nhiều bao bì như da giày, dệt may, thủy sản... tăng trưởng về kim ngạch xuất khẩu.

##### **Hoạt động sản xuất giấy:**

Năm 2017, Nhà máy giấy Giao Long hoạt động sản xuất tương đối ổn định, đạt được sản lượng tối đa, cụ thể:

- Giấy xeo: 25.858 tấn, chiếm 41.85%
- Giấy màu: 35.926 tấn, chiếm 58.15%

Thời gian chạy máy trong năm là 331.79 ngày, đạt 100.54% kế hoạch năm. Ngưng máy chủ yếu do bảo trì sửa chữa lớn, thay thế phụ tùng thiết bị và nghỉ tết.

Sử dụng nguyên liệu, vật tư hầu hết không vượt định mức của công ty.

Trong năm 2017, Nhà máy không có khiếu nại của khách hàng.

Trong năm có 06 sáng kiến kỹ thuật, tiết kiệm chi phí mang lại hiệu quả cho công ty. Điển hình: Sử dụng nguyên liệu OCC (sau khi phân loại) để thay thế nguyên liệu DLKC khi chạy hệ thống bột lớp mặt nhằm tiết kiệm chi phí, giảm phản hồi về vấn đề màu giấy; Bọc lô cao su các lô thu cuộn nhằm giảm nhăn giấy khi cất giấy chuyển sang cuộn mới,...

##### **Hoạt động sản xuất bao bì:**

Năng suất lao động trong năm 2017 như sau:

- Đối với giấy carton: 72.597 m<sup>2</sup>/người/tháng đạt 90.74% mục tiêu.
- Đối với bao bì: 24.267 sp/người/tháng đạt 99.05% mục tiêu.



Tỷ lệ hao hụt, sai hỏng giấy trong sản xuất năm 2017 là 10.44%, thấp hơn định mức là 0.6% và giảm so với năm trước là 8.26%. Nhà máy đã tăng cường giám sát các công đoạn sản xuất, đồng thời, thống kê hao hụt hàng ngày tại các vị trí để có sự điều chỉnh kịp thời.

Trong năm 2017, Nhà máy có 04 cải tiến mang lại hiệu quả nhằm giảm chi phí, nâng cao năng suất lao động tại nhà máy như cải tiến bộ phận dẫn giấy của máy dán tự động, cải tiến cách in, bẻ nắp FAS, các cải tiến tại tổ giấy tẩm để giảm hao hụt,...

Tình hình chất lượng sản phẩm từng bước cải thiện, năng suất lao động tăng lên và giải quyết nhiều khó khăn trong quá trình sản xuất.

Trong dài hạn, Công ty đề ra mục tiêu cải tiến công nghệ sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành. Bên cạnh đó, Công ty cũng chú trọng nghiên cứu phát triển sản phẩm tái chế, thân thiện với môi trường vừa đáp ứng xu hướng tiêu dùng vừa góp phần củng cố nền tảng phát triển của Công ty.

**7.2 Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực đầu tư, sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ chính của tổ chức phát hành**

**Bảng 6: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018
1	Mua sắm	2.726	-	-
2	Công trình Nhà máy Giao Long – Giai đoạn II (*)	2.152	528.404	980.279
3	Sửa chữa	299	1.236	970
<b>Tổng cộng</b>		<b>5.177</b>	<b>529.640</b>	<b>981.249</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC 9 tháng năm 2018*

(\*) Đây là dự án Nhà máy Giao Long – Giai đoạn 2 được Công ty triển khai từ năm 2016 với công suất 660 tấn/ngày với tổng vốn đầu tư điều chỉnh dự kiến trong năm 2018 là 1.150 tỷ đồng căn cứ theo Giấy chứng nhận đầu tư thay đổi lần thứ 07 ngày 19/06/2018 và Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ.

**7.3 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ**

Công ty luôn quan tâm đến việc kiểm tra chất lượng dịch vụ nhằm mang lại sản phẩm tốt nhất, xây dựng hình ảnh tốt của Công ty trong mắt khách hàng và xã hội. Để đạt được điều này, Công ty đẩy mạnh hoạt động kiểm tra chất lượng tại từng khâu sản xuất, thường xuyên tiếp nhận, lắng nghe ý kiến đóng góp của khách hàng, thực hiện việc khảo sát mức độ hài lòng của khách hàng nhằm theo sát với nhu cầu thực tế và cải thiện sản phẩm phù hợp với yêu cầu của khách hàng.

### **Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng**

Hiện Công ty đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 14001:2015. Công tác dự phòng thiết bị, phụ tùng thay thế đã được chuẩn bị đầy đủ.

### **Bộ phận kiểm tra chất lượng của Công ty**

Việc kiểm tra chất lượng sản phẩm từ khâu nhập nguyên liệu cho đến thành phẩm đều được thực hiện bởi Bộ phận kiểm tra chất lượng (KCS). Ngoài ra, Ban Giám đốc các Nhà máy và Ban điều hành các ca sản xuất cũng chịu trách nhiệm kiểm tra chất lượng ngay tại các công đoạn sản xuất từng sản phẩm của Công ty.

Công ty trang bị đầy đủ các công cụ, thiết bị hỗ trợ kiểm tra trong quá trình sản xuất và tiếp nhận nguyên liệu đầu vào, kết hợp ứng dụng trình độ khoa học kỹ thuật vào quy trình sản xuất, quản lý nhằm mang lại hiệu quả cao cho hoạt động sản xuất kinh doanh và điều hành của DOHACO.

## **7.4 Tình hình tuân thủ pháp luật và bảo vệ môi trường**

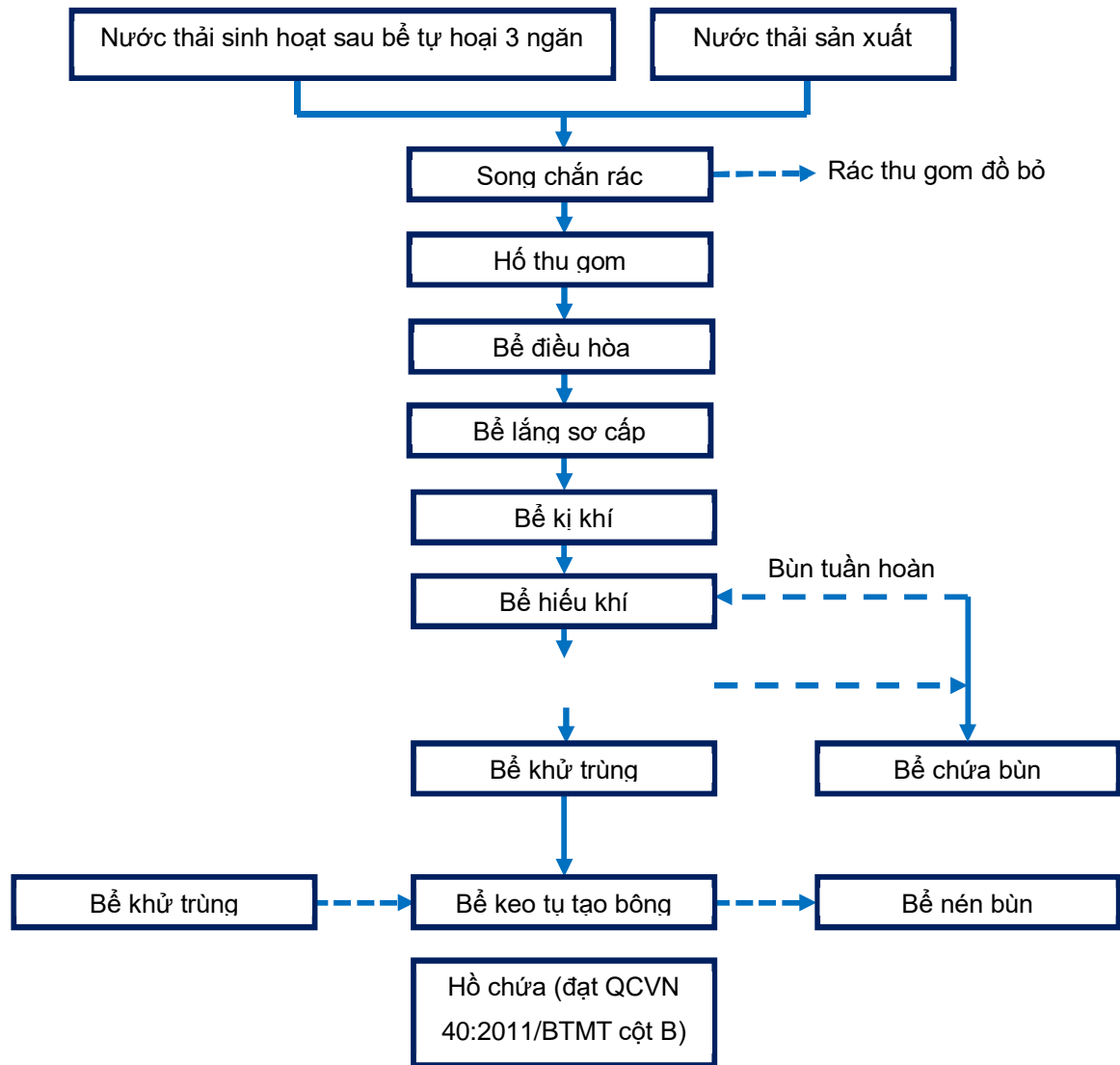
Sản xuất bao bì giấy là hoạt động gây ra ô nhiễm môi trường với các nguyên nhân gây ô nhiễm chính là ô nhiễm chất thải (nước thải, chất rắn thải) và ô nhiễm không khí (bụi, tiếng ồn...). Hiểu rõ việc bảo vệ môi trường là vấn đề quan trọng trong ngành sản xuất giấy, do đó Công ty luôn tuân thủ đúng các tiêu chuẩn, quy tắc và luật định nhằm xây dựng một môi trường sản xuất ổn định và bền vững. Theo đó, trong năm Công ty không bị xử phạt về vi phạm quy định bảo vệ môi trường.

### **Ô nhiễm chất thải**

#### **- Nước thải**

Việc ô nhiễm nước thải đến từ ba nguồn là nước mưa, nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất, trong đó, nước thải sản xuất của Công ty chủ yếu phát sinh từ quy trình sản xuất giấy kraft như công đoạn thủy lực, cô đặc, xeo giấy...và chứa các thành phần gây tác động xấu đến môi trường, sức khỏe con người như TSS, COD, BODs. Hiện tại, Công ty đã xây dựng hệ thống xử lý nước thải công suất 2.000 m<sup>3</sup>/ngày với quy trình công nghệ hệ thống xử lý nước thải tập trung và toàn bộ nước thải từ hoạt động sản xuất sẽ được thu gom, đưa về hệ thống này để xử lý.

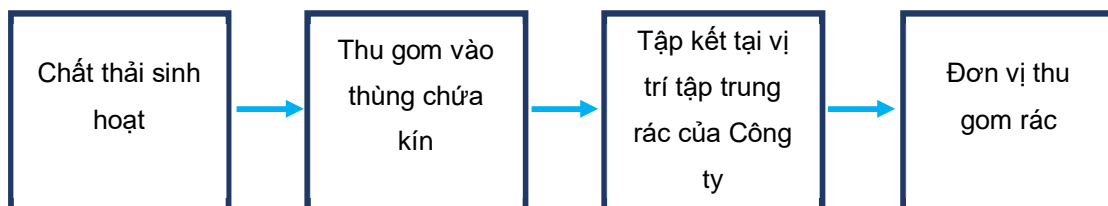
**Hình 7: Hệ thống xử lý nước thải**



Nguồn: Công ty

#### - **Chất thải rắn**

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại Công ty được quản lý theo sơ đồ:



Nguồn: Công ty



Tại nhiều nơi trong khu vực sản xuất và văn phòng Công ty bố trí các thùng rác loại 30 lít và 240 lít và hàng ngày rác thải sẽ được nhân viên vệ sinh thu gom, vận chuyển đến vị trí tập trung để tiến hành xử lý.

- Chất thải rắn công nghiệp không nguy hại: các chất thải rắn từ giấy sẽ được tái chế; chất thải rắn như nilon, nhựa, đất cát phát sinh từ quá trình đốt sẽ được Công ty TNHH Kỹ thuật Môi trường Bắc Nam thu gom cùng với rác thải sinh hoạt theo hợp đồng đã ký với Công ty.
- Chất thải rắn nguy hại: việc thu gom và xử lý rác thải nguy hại được tiến hành theo đúng hướng dẫn của Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/04/2015 của Chính phủ và Thông tư 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/06/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Hiện tại Công ty đã ký hợp đồng thu gom rác thải nguy hại với Công ty TNHH Môi trường Chân lý. Trong thời gian lưu trữ tại Công ty, lượng rác thải nguy hại này sẽ được bố trí riêng trong nhà chứa rác thải nguy hại và có kế hoạch thu gom vận chuyển linh hoạt.

## **7.5 Hoạt động Marketing**

Hoạt động tiếp thị của Công ty được thực hiện bởi các Cán bộ tiếp thị và Khối Kế hoạch kinh doanh của Công ty. Với chủ trương đa dạng hóa khách hàng, đa dạng hóa thị trường cùng với đặc tính hoạt động của Công ty là loại hình sản xuất và cung cấp dịch vụ, do đó, Công ty dùng phương pháp quảng bá thương hiệu trực tiếp là chủ yếu, thông qua Bộ phận Marketing do Tổng Giám đốc phụ trách chỉ đạo thu thập thông tin thị trường, khách hàng và đối thủ cạnh tranh. Tập hợp phân tích chọn lọc thực hiện công việc, chăm sóc khách hàng, quảng bá chi tiết về các sản phẩm, nhất là ưu thế về chất lượng sản phẩm và cung cấp dịch vụ, đàm phán thiết lập quan hệ kinh doanh. Bên cạnh đó, thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, các hội chợ trong và ngoài nước, để cung cấp thông tin về Công ty và các sản phẩm, thu hút khách hàng tiềm năng và quảng bá thương hiệu.

Về chính sách giá cả, Công ty dựa vào chi phí sản xuất thực tế, mặt bằng giá bán của các đối thủ cạnh tranh, kết quả đàm phán với từng khách hàng để có những chính sách giá cả hợp lý và linh động, đảm bảo lợi ích cho khách hàng và Công ty.

Hiện tại Công ty vẫn tiếp tục đẩy mạnh thị trường nội địa, quảng bá và xây dựng thương hiệu giấy DHC nhằm tăng năng lực cạnh tranh của sản phẩm trước các đối thủ trong và ngoài nước. Ngoài ra, Công ty còn chú trọng đến tìm kiếm cơ hội xuất khẩu sang thị trường các nước trong khu vực nhằm đưa sản phẩm DHC tham gia vào thị trường quốc tế.

## **7.6 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền**

Thương hiệu đăng ký : **Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre**



Logo Công ty

:



Công ty được cấp Giấy chứng nhận nhãn hiệu số 128482 do Cục Sở hữu Trí Tuệ cấp ngày 15/09/2010.

### 7.7 Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết

Hiện nay, hợp đồng với các khách hàng truyền thống của Công ty trung bình chiếm 90% sản lượng, phần còn lại là các khách hàng mới.

**Bảng 7: Danh sách các hợp đồng lớn**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Số hiệu Hợp đồng	Ngày ký	Khách hàng	Sản phẩm	Giá trị HĐ dự kiến(*)	Thời gian thực hiện	Tình trạng
1	08/ĐHBT-CP/2018	02/01/2018	Công ty TNHH Ngành Giấy Cát Phú	Giấy cuộn	87.000	31/12/2018	Đang thực hiện
2	01/ĐHBT-OJITEX/2018	02/01/2018	Công ty TNHH Ojtex (Việt Nam)	Giấy cuộn	61.000	31/12/2018	Đang thực hiện
3	02/ĐHBT-CNOJ/2018	02/01/2018	Chi Nhánh Công ty TNHH Ojtex (Việt Nam)	Giấy cuộn	38.000	31/12/2018	Đang thực hiện
4	23/ĐHBT-VNS/2018	02/01/2018	Công ty TNHH Vina Sunwoo	Giấy cuộn	27.000	31/12/2018	Đang thực hiện
5	02/2018/HDMB-BBB	29/12/2017	Công ty Cổ phần Bao Bì Bía Sài Gòn	Giấy cuộn	45.000	31/12/2018	Đang thực hiện
6	044/ĐHBT/2018	02/01/2018	Công ty TNHH Hùng Cá	Bao bì	22.000	31/12/2018	Đang thực hiện
7	078/ĐHBT/2018	02/01/2018	Công ty TNHH MTV CB TS Hoàng Long	Bao bì	22.000	31/12/2018	Đang thực hiện
8	071/ĐHBT/2018	02/01/2018	Công ty CP Thủy Sản Hải Hương	Bao bì	11.500	31/12/2018	Đang thực hiện
9	017/ĐHBT/2018	02/01/2018	Công ty TNHH Đại Thành	Bao bì	8.000	31/12/2018	Đang thực hiện
10	042/ĐHBT/2018	02/01/2018	Công ty Cổ phần XNK Thủy Sản Bến Tre	Bao bì	7.000	31/12/2018	Đang thực hiện

*Nguồn: Công ty*



**8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất**

**8.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất**

**8.1.1 Kết quả hoạt động kinh doanh**

**Bảng 8: Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm	9 tháng năm 2018
1	Tổng giá trị tài sản	629.632	1.289.945	104,9%	1.770.722
2	Doanh thu thuần	668.122	810.025	21,2%	811.566
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	96.212	92.926	-3,4%	679.446
4	Lợi nhuận khác	737	360	-51,2%	118.395
5	Lợi nhuận trước thuế	96.949	93.285	-3,8%	1.154
6	Lợi nhuận sau thuế	85.726	80.254	-6,4%	119.549
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	20%	20% (*)	-	-

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC 9 tháng năm 2018*

*(\*) Tỷ lệ trả cổ tức năm 2017 là 20% bằng cổ phiếu, được thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 ngày 07/06/2018 của Công ty.*

Năm 2017, Công ty hoàn thành kế hoạch doanh thu thuần lẫn lợi nhuận trước thuế được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/05/2017, cụ thể, doanh thu thuần đạt 810 tỷ đồng, tăng trưởng 21,2% so với năm 2016 và lợi nhuận trước thuế đạt hơn 93 tỷ đồng, giảm nhẹ 3,8% so với năm 2016. Mặc dù lợi nhuận giảm nhưng Công ty đã kinh doanh rất hiệu quả trong Quý 4 năm 2017, cụ thể doanh thu thuần 3 tháng cuối năm đạt 235 tỷ đồng, tăng 20,8% so với cùng kỳ, đồng thời lợi nhuận sau thuế tăng trưởng mạnh với 41,9% và đạt hơn 35 tỷ đồng. Sự cải thiện đáng kể này đến từ hai yếu tố: (i) Giá bán bao bì giấy đã cải thiện mạnh, Công ty đã đàm phán tăng giá bán đối với sản phẩm bao bì giấy với mức tăng giá khoảng 10 – 15% và (ii) Giá giấy nguyên liệu đã điều chỉnh vào cuối năm 2017 do các doanh nghiệp sản xuất bao bì giấy Trung Quốc đã giảm việc thu mua và tích trữ.

Tổng giá trị tài sản của Công ty trong năm 2017 tăng mạnh 104,87% so với năm 2016, chủ yếu đến từ các yếu tố như:

- (i) Công ty gia tăng hàng tồn kho (gấp 3 lần so với năm 2016) giá thấp để dự phòng cho nguyên liệu đầu vào năm 2018;





- (ii) Mở rộng quy mô hoạt động thông qua việc đầu tư dự án nhà máy Giao Long – Giai đoạn 2 với tổng chi phí sản xuất cơ bản dở dang thời điểm 31/12/2017 lên đến 530 tỷ đồng, góp phần làm tài sản cố định tăng gấp 3,7 lần so với năm 2016;
- (iii) Nợ vay ngắn hạn và dài hạn tăng mạnh để bổ sung vốn đối ứng cho dự án, theo đó Công ty được các ngân hàng quốc doanh như Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Ngân Hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam cấp hạn mức với lãi suất ưu đãi, không quá 7,5%/năm.

#### **8.1.2 Các chỉ tiêu khác:** Không có

### **8.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo**

#### **Thuận lợi**

- Tình hình kinh tế vĩ mô trong nước tương đối ổn định, tốc độ tăng trưởng GDP tăng so với năm 2017 và vượt mục tiêu Chính phủ đề ra. Tuy nhiên, trước tình hình bất ổn và biến động của nền kinh tế thế giới trong năm qua mà DHC vẫn duy trì được tình hình quản trị và kinh doanh với mức tăng trưởng ổn định là điều đáng khích lệ. Bên cạnh đó, tỷ lệ lạm phát được kiểm soát ở mức thấp, lãi vay ổn định, tỷ giá biến động không đáng kể tạo tiền đề cho sự tăng trưởng cho DHC trong thời gian tới.
- Tình hình sản xuất kinh doanh của DHC trong năm 2017 tương đối tốt. Công ty đã có nhiều cố gắng trong công tác bán hàng, sản xuất. Trong Công ty, máy móc hoạt động tốt và luôn được kiểm tra định kỳ; đội ngũ cán bộ công nhân viên đoàn kết và làm chủ công nghệ; sản phẩm sản xuất ra với số lượng và chất lượng ngày càng tăng.
- Nhà máy giấy Giao Long vừa sản xuất giấy kraft công nghiệp bán ra ngoài thị trường vừa là nguồn cung cấp nguyên liệu cho Nhà máy Bao bì hoạt động.
- Công ty nằm trên Địa bàn Đồng bằng sông Cửu Long thuận lợi sử dụng nguồn nguyên liệu đót trấu giá rẻ, thân thiện với môi trường.
- Công ty đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 14001:2015 và được cấp giấy chứng nhận vào tháng 03/2018.
- Thương hiệu DHC và Giấy Giao Long được phát triển mạnh mẽ trên thương trường là điều kiện thuận lợi đẩy mạnh phát triển Công ty.
- Công ty có được các chính sách ưu đãi đầu tư: ưu đãi về thuế, giá thuê đất... và được sự ủng hộ mạnh mẽ từ các cấp chính quyền và các đối tác.
- Công tác dự phòng thiết bị, phụ tùng thay thế được chuẩn bị đầy đủ.
- Cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật từng bước làm chủ được công nghệ.

#### **Khó khăn**



- Giá nguyên liệu lên xuống thất thường, gây khó khăn trong công tác chuẩn bị thu mua nguyên liệu cho sản xuất. Nhiều nhà máy cạnh tranh trong quá trình thu mua nguyên liệu.
- Công tác khai thác bán hàng thùng carton còn yếu, chủ yếu tập trung vào đơn hàng nhỏ lẻ và còn phụ thuộc vào khách hàng chế biến thủy sản, chăm sóc khách hàng cũng chưa được sâu sát.
- Công tác thu hồi nợ còn chậm, nhiều khách hàng kéo dài thời gian thanh toán.
- Việc thu hút nhân lực chất lượng cao rất khó khăn đối với địa bàn hoạt động Công ty.
- Nhà máy nằm xa cảng, xa các khách hàng lớn nên chi phí vận chuyển cao.
- Nhiều đối thủ cùng ngành, đặc biệt là các nhà máy giấy mới do nước ngoài đầu tư, có công suất và trình độ công nghệ cao, dự báo sẽ là giai đoạn cạnh tranh gay gắt trong thời gian tới.
- Giá nguyên liệu biến động thất thường, gây khó khăn trong công tác chuẩn bị thu mua nguyên liệu cho sản xuất. Nhiều nhà máy cạnh tranh trong quá trình thu mua nguyên liệu.
- Các quy định chặt chẽ về môi trường trong sản xuất giấy làm công ty phải tăng cường tập trung vào vấn đề này.
- Giấy phép nhập khẩu ngành giấy có tiêu chuẩn ngày càng cao.

## **9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

### **9.1 Vị thế của Công ty trong ngành**

Về năng lực sản xuất, công ty có thị phần trong nước khoảng 4% và là một trong 5 nhà sản xuất giấy công nghiệp lớn nhất Việt Nam, sau CTCP Giấy Sài Gòn (Bà Rịa-Vũng Tàu), CTCP Giấy Vina Kraft (Bình Dương), CTCP Giấy Chang Yuen (Bình Dương) và CTCP Giấy An Bình (Bình Dương). Thị trường tiêu thụ chính của DHC giấy và bao bì carton của DHC là khu vực đồng bằng sông Cửu Long, tam giác Đông Nam Bộ và Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là khu vực kinh tế trọng điểm của cả nước – nơi tập trung nhiều doanh nghiệp sản xuất chế biến công nghiệp, xuất khẩu có nhu cầu sử dụng các sản phẩm giấy và bao bì carton tập trung lớn nhất cả nước. Cụ thể

- Đối với thị trường Đồng bằng Sông Cửu Long, Công ty chiếm khoảng 30% thị phần cho sản phẩm bao bì carton. Khu vực này hiện đang có khoảng 500 doanh nghiệp chế biến thủy hải sản lớn và trên 1.200 doanh nghiệp sản xuất chế biến nông sản thực phẩm cùng nhiều doanh nghiệp sản xuất hàng công nghiệp khác, với nhu cầu tiêu thụ lớn về bao bì carton. Tuy nhiên, hiện tại, phần lớn các công ty sản xuất bao bì carton đang tập trung nhiều hơn ở khu vực Đông Nam Bộ. Với chiến lược phát triển tại khu vực Tây Nam Bộ, Công ty đang có lợi thế lớn.
- Thị trường Các tỉnh miền Đông Nam Bộ và thành phố Hồ Chí Minh chiếm khoảng 12%, đây là hai thị trường trọng điểm của Công ty, về sản phẩm giấy công nghiệp của Công ty phát triển bền vững tại hai thị trường này. Thị phần của Công ty tại khu vực này chiếm 12%.

- Ngoài ra, Công ty đang định hướng mở rộng thị trường tiêu thụ sang khu vực phía Bắc, và xuất khẩu sang các nước lân cận.

Mặt khác, việc tự cung ứng phần lớn giấy Kraft vào cho khâu sản xuất bao bì carton đã giúp Công ty tiết giảm chi phí và giảm thiểu rủi ro biến động giá nguyên liệu đầu vào, dẫn đến biên lợi nhuận gộp của DHC cao hơn so với các công ty cùng ngành. Cùng với việc quản lý chi phí chặt chẽ, DHC luôn chủ động đầu tư vào máy móc thiết bị hiện đại để sản xuất những sản phẩm có chất lượng tốt với mức giá cạnh tranh.

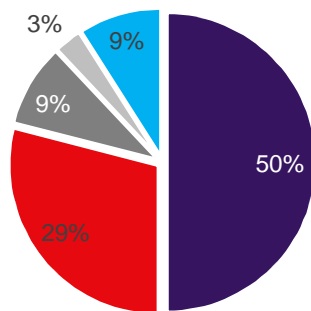
Ban lãnh đạo DHC tập hợp những cá nhân nhiều kinh nghiệm, am hiểu sâu sắc lĩnh vực sản xuất giấy và tâm huyết, cùng đồng lòng xây dựng, phát triển Công ty. Ban lãnh đạo Công ty cũng luôn nhanh nhạy trong việc nắm bắt các cơ hội đầu tư, thiết lập mạng lưới quan hệ sâu rộng với các đối tác trong ngành, các tổ chức tài chính nhằm giúp Công ty ngày một cải tiến và nâng cao vị thế cạnh tranh tại thị trường Việt Nam và mở rộng thị phần xuất khẩu trong thời gian tới.

## 9.2 Triển vọng phát triển của ngành

Tại Việt Nam, bao bì giấy hiện là sản phẩm chính, chiếm gần 50% tổng tiêu thụ toàn ngành giấy và cũng là loại được nhập khẩu nhiều nhất, chiếm 45% tổng kim ngạch nhập khẩu giấy. Nhu cầu sử dụng bao bì giấy phụ thuộc chính vào ngành công nghiệp chế biến trong đó chủ yếu bao gồm các ngành: công nghiệp thực phẩm, hóa mỹ phẩm, hàng tiêu dùng, điện tử, da giày, thủy sản, ... theo thống kê chung trên Thế giới, ngành đóng gói thực phẩm chiếm khoảng 30 – 50% tổng tiêu thụ bao bì giấy, điện – điện tử chiếm từ 5 – 20% và hóa dược phẩm từ 5 – 10%.

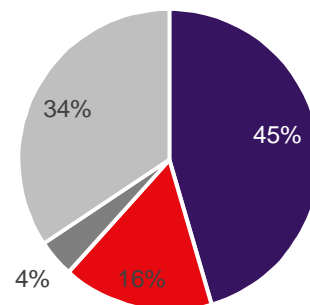
**Hình 8: Cơ cấu tiêu thụ và nhập khẩu giấy năm 2017**

**Cơ cấu tiêu thụ giấy của Việt Nam**



■ Giấy bao bì ■ Giấy in/viết ■ Giấy tissue  
■ Giấy in báo ■ Khác

**Cơ cấu nhập khẩu giấy**

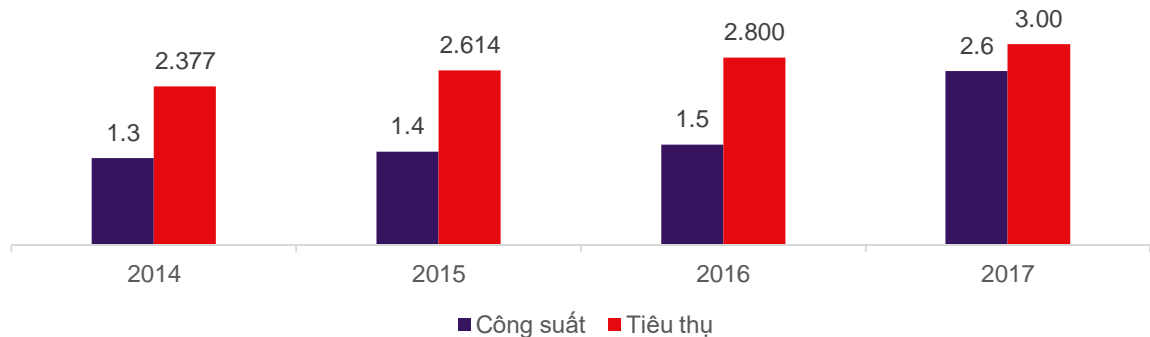


■ Giấy bao bì ■ Giấy in ■ Giấy tissue ■ Khác

Ngoài ra, theo báo cáo mới nhất của Hiệp hội Giấy và Bột giấy Việt Nam, nhu cầu tiêu dùng bao bì giấy tại nước ta trong năm 2017 đã đạt hơn 3,0 triệu tấn, tăng 7,1% so với cùng kỳ năm ngoái. Với những số liệu thống kê trên, chúng ta có thể nhận thấy nhu cầu sử dụng bao bì giấy của các ngành công nghiệp sản xuất trong nước là khá lớn và có xu hướng ngày càng tăng cao qua các năm. Đây là một dấu hiệu đáng mừng của ngành công nghiệp sản xuất bao bì nói chung và bao bì giấy nói riêng tại nước ta.

**Hình 9: Công suất sản xuất và tiêu thụ giấy giấy bao tại Việt Nam**

Đơn vị: Triệu tấn



Nguồn: VPPA

Trong quy hoạch Phát triển ngành công nghiệp giấy Việt Nam đến năm 2020, có xét đến 2025, giấy bao bì được dự báo sẽ tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng bình quân 9%/năm trong vòng 10 năm tới.

**Hình 10: Quy hoạch sản xuất ngành giấy 2015 – 2025**

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2020	Năm 2025
<b>Nhu cầu vốn đầu tư (tỷ VNĐ)</b>			
Nhà máy giấy, bột giấy	49.555	88.620	107.492
Vùng nguyên liệu giấy	15.353	18.674	18.346
<b>Công suất thiết kế (tấn/ năm)</b>			
Giấy in báo	71.000	118.000	182.000
Giấy in viết	650.000	1.090.000	1.680.000
Giấy làm bao bì	3.035.000	4.600.000	7.100.000
Giấy khác	306.000	1.015.000	1.570.000
<b>Sản lượng sản xuất (tấn)</b>			



Giấy in báo	60.000	100.000	155.000
Giấy in viết	555.000	925.000	1.425.000
Giấy làm bao bì	2.580.000	3.910.000	6.035.000
Giấy khác	260.000	865.000	1.335.000

*Nguồn: Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp giấy Việt Nam*

Ngoài ra, trong bối cảnh mới, Trung Quốc sẽ trở thành nước nhập siêu giấy khi thiếu hụt ít nhất 2 triệu tấn do việc cấm nhập khẩu 2,3 triệu tấn giấy phế liệu chưa phân loại. Đối với các loại giấy phế liệu khác, tuy Trung Quốc vẫn cho phép nhập khẩu nhưng việc giảm tỷ lệ tạp chất tối đa có thể khiến việc nhập khẩu giấy phế liệu vào nước này không thể thực hiện được. Trong kịch bản khả quan nhất, nếu Trung Quốc tiếp tục theo đuổi mục tiêu môi trường và các nước xuất khẩu OCC không thể đáp ứng quy định mới, 25 triệu tấn giấy tại Trung Quốc có thể thiếu hụt khiến giá giấy kraft và giá OCC tiếp tục biến động mạnh.

**Bảng 9: Chính sách nhập khẩu giấy phế liệu của Trung Quốc**

Nội dung chính	Thời gian có hiệu lực	Đối tượng
Ngừng cấp giấy phép mới	Từ tháng 07/2017 trở đi Dự kiến sẽ được cấp phép một phần trong tháng 11/2017	Tất cả các loại giấy phế liệu
Cấm nhập khẩu giấy phế liệu chưa phân loại	Từ 2018 trở đi	Giấy phế liệu chưa phân loại Tác động: khoảng 2,3 triệu tấn OCC hoặc 2 triệu tấn giấy bao bì.
Giảm tỷ lệ tạp chất tối đa xuống 0,3% so với 1,5% hiện nay.	Từ 2018 trở đi	Tất cả các loại giấy phế liệu Tác động: Khoảng 29,1 triệu tấn OCC, hay 25 triệu tấn giấy bao bì (tác động trên thực tế phụ thuộc vào khả năng thích ứng của các nhà xuất khẩu giấy phế liệu).

*Nguồn: Chính phủ Trung Quốc*

### 9.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Theo báo cáo thị trường giấy trong nước tháng 04/2018, nhập khẩu giấy làm bao bì cao cấp phục vụ cho thị trường tăng 10% so với cùng kỳ 2017, và sẽ tiếp tục theo đà tăng trưởng tốt cho đến hết năm nay. Nguyên nhân là do phục vụ xuất khẩu và nhu cầu của người tiêu dùng ngày càng cao. Việc hoàn thành dự án Gia Long 2 để tăng khối lượng sản xuất giấy làm bao bì là một bước đi rất đúng so với xu hướng thị trường trong nước, đáp ứng được nhu cầu lớn của các doanh nghiệp phía Nam. Với tổng năng suất lên đến 840 tấn/ngày, Công ty đang trên con đường phát triển tốt và dự định sẽ chiếm được



thị trường giấy trong nước. Nhà máy Giao Long giai đoạn 2 sẽ tăng tính cạnh tranh nhờ vào lợi thế kinh tế từ quy mô và quan trọng hơn, nâng tầm vị thế của DHC.

Bao bì giấy là sản phẩm phụ trợ cho công nghiệp chế biến, không có tính đặc trưng và khác biệt lớn, và là sản phẩm có thể thay thế bao bì nhựa và kim loại. Sản phẩm cũng không cần xây dựng kênh phân phối và không có rào cản về chính sách của Chính phủ. Tuy nhiên, ngành giấy là một trong những ngành sản xuất gây ô nhiễm môi trường nhất, đặc biệt là môi trường nước. Việt Nam quy định khá khắt khe về các tiêu chuẩn môi trường trong sản xuất giấy, trong đó một số tiêu chuẩn còn cao hơn cả Châu Âu. Hiểu rõ tầm quan trọng trong việc bảo vệ môi trường, Công ty luôn tuân thủ đúng các tiêu chuẩn, quy tắc và luật định nhằm xây dựng một môi trường sản xuất ổn định và bền vững. Theo đó, trong năm Công ty không bị xử phạt về vi phạm quy định bảo vệ môi trường. Đây chính là định hướng phát triển bền vững của DHC đảm bảo đáp ứng được các tiêu chuẩn về các vấn đề môi trường trong tương lai.

Ngoài ra, Công ty có định hướng chiến lược kinh doanh ngắn và dài hạn phù hợp định hướng phát triển của ngành, địa phương. Công ty luôn nhận được sự quan tâm hỗ trợ của các cơ quan, ban ngành trong tỉnh, các tổ chức tài chính tín dụng, các đối tác kinh doanh... Thương hiệu DHC và Giấy Giao Long được khẳng định mạnh mẽ trên thương trường trong và ngoài nước.

## **10. Chính sách đối với người lao động**

### **10.1 Số lượng và cơ cấu (theo trình độ) người lao động trong công ty**

Tổng số lao động của Công ty đến thời điểm 31/12/2017 là 403 người với cơ cấu trình độ lao động của DHC như sau:

TT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Theo giới tính</b>	<b>403</b>	<b>100,0%</b>
1	Nam	348	86,4%
2	Nữ	55	13,6%
<b>II</b>	<b>Theo trình độ</b>	<b>403</b>	<b>100,0%</b>
1	Đại học	61	15,1%
2	Cao đẳng	38	9,4%
3	Khác	304	75,5%

*Nguồn: Công ty*

### **10.2 Chính sách nhân sự**

#### **Chính sách tuyển dụng**

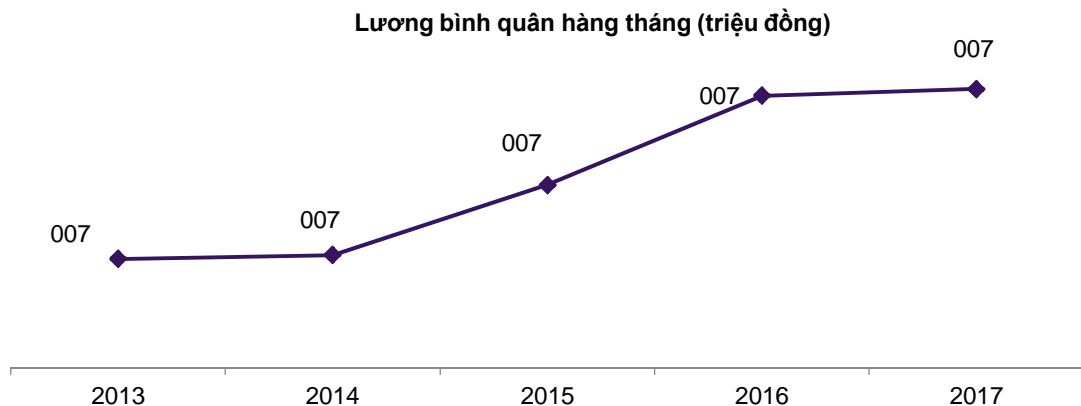
Công ty tuyển dụng nhân sự dựa trên hình thức đánh giá năng lực, kinh nghiệm và kỹ thuật phù hợp cho từng vị trí nhằm mang lại hiệu quả trong quá trình vận hành, quản lý tạo cơ sở cho sự phát triển bền vững của Công ty. Theo đó, Công ty đã xây dựng những tiêu chuẩn tuyển dụng cho từng vị trí, bộ phận, chú trọng vào tuyển dụng nhân sự trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là các nhân sự ở cấp bậc quản lý.

### **Chính sách đào tạo**

Giữ gìn và phát triển nguồn nhân lực là giá trị cốt lõi cho sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty. Công ty không ngừng cải tiến và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, từ việc xây dựng hệ thống các quy chế, chính sách cho đến công tác tuyển dụng, đào tạo. Xác định việc đào tạo nguồn lực là hoạt động đầu tư và phát triển lâu dài, Công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo, huấn luyện ở tất cả các lĩnh vực để cải tiến chất lượng, nâng cao chuyên môn và phát huy tiềm năng sẵn có ở mỗi vị trí công việc từ lao động cho đến cấp quản lý.

### **Chính sách lương thưởng phúc lợi**

Công ty thực hiện chính sách lương, thưởng trên cơ sở bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước. Bên cạnh đó, Công ty còn trả lương thông qua đánh giá hiệu quả công việc được giao, năng lực từ đó tạo động lực, khuyến khích người lao động cải tiến và nâng cao hiệu suất làm việc.



*Nguồn: Công ty*

Ngoài chính sách lương thưởng phù hợp, Công ty còn có các khoản phụ cấp, trợ cấp khác tùy thuộc vào vị trí công tác, năng lực làm việc và đóng góp vào kết quả kinh doanh. Do đặc thù ngành nghề kinh doanh tác động lớn đến sức khỏe con người (bụi và tiếng ồn phát sinh từ công đoạn cắt, cán, bẻ...) nên công tác chăm sóc sức khỏe người lao động rất được quan tâm. Cụ thể, các chế độ bảo hiểm như Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm tai nạn cho người lao động đã được Công ty thực hiện tốt.



Nhằm hạn chế tối đa những rủi ro trong quá trình sản xuất, Công ty trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động và phòng chống độc hại cho người lao động phù hợp với các quy định về an toàn lao động của Nhà nước. Xây dựng môi trường làm việc thoải mái, an toàn cho người lao động thông qua các hoạt động như lắp đặt hệ thống thông gió, hệ thống quạt hút, quạt mát. Ngoài các chính sách giúp ổn định thu nhập, Công ty còn tổ chức các hoạt động nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động. Các buổi sinh hoạt dã ngoại, các chuyến đi nghỉ mát được tổ chức định kỳ không chỉ giúp người lao động giảm căng thẳng mệt mỏi mà còn hướng đến xây dựng một tập thể lao động đoàn kết, gắn bó với nhau.

### 10.3 Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động

Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động đã được Hội đồng Quản trị thông qua và được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐQT ngày 21/6/2017, theo đó Công ty đã hoàn thành việc phát hành 1.200.000 cổ phiếu cho người lao động và 200.000 cổ phiếu cho người lao động trong năm 2017.

## 11. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo Điều lệ của Công ty, tỷ lệ cổ tức hàng năm do Hội đồng Quản trị đề xuất và do Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
- Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng Quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.
- Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
- Hội đồng Quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng Quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

**Bảng 10: Tỷ lệ cổ tức qua các năm**

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Tỷ lệ chi trả cổ tức (%/Vốn điều lệ)	20%	20%	20% (*)

*Nguồn: Công ty*

(\*) Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 ngày 07/06/2018, Công ty đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức với tỷ lệ 20%, theo đó Công ty sẽ thực hiện trong năm 2018, ngay khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo về việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của Công ty.





## 12. Tình hình hoạt động tài chính

### 12.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm, Báo cáo tài chính của Công ty trình bày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

#### 12.1.1 Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

##### Báo cáo vốn điều lệ và tình hình sử dụng vốn điều lệ

*Đơn vị tính: Đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018
Vốn điều lệ	255.846.030.000	344.597.690.000	344.597.690.000

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC 9 tháng năm 2018*

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/05/2017 thông qua phương án phát hành cho cổ đông hiện hữu và phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động, Công ty đã hoàn tất việc chào bán 8.875.166 cổ phiếu với tổng tiền thu ròng từ đợt phát hành là 113.388.810.000 đồng.

Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 và Báo cáo tài chính Quý 2 năm 2018, toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu (113.388.810.000 đồng) đã được Công ty để đầu tư xây dựng dự án Nhà máy giấy Giao Long Giai đoạn 2.

##### Báo cáo về vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn kinh doanh

Tại thời điểm 30/09/2018, tổng vốn kinh doanh của Công ty là **1.770.721.907.820** đồng.

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>521.170</b>	<b>711.124</b>	<b>811.566</b>
▪ Vốn điều lệ	255.846	344.598	344.598
▪ Thặng dư vốn cổ phần	142.194	192.413	192.413
▪ Quỹ đầu tư phát triển	15.157	19.443	23.456
▪ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	107.973	154.669	251.099
<b>II. Nợ phải trả</b>	<b>108.462</b>	<b>578.822</b>	<b>959.156</b>
▪ Nợ ngắn hạn	108.462	330.055	421.050
▪ Nợ dài hạn	0	248.766	538.106
<b>III. Tổng vốn kinh doanh</b>	<b>629.632</b>	<b>1.289.945</b>	<b>1.770.722</b>



Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC 9 tháng năm 2018

Vốn kinh doanh được sử dụng như sau

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chi tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018
▪ Tiền và các khoản tương đương tiền	34.695	111.182	29.539
▪ Đầu tư tài chính ngắn hạn	65.270	7.563	7.712
▪ Các khoản phải thu ngắn hạn	260.162	164.282	175.310
▪ Hàng tồn kho	55.931	224.604	374.352
▪ Tài sản ngắn hạn khác	10.584	56.076	29.027
▪ Phải thu dài hạn	-	4.312	21.285
▪ Tài sản cố định	189.048	184.128	141.734
▪ Xây dựng cơ bản dở dang	5.177	529.640	981.249
▪ Đầu tư vào Công ty liên kết	2.600	2.600	2.600
▪ Tài sản dài hạn khác	6.164	5.559	7.914
<b>Tổng cộng</b>	<b>629.632</b>	<b>1.289.945</b>	<b>1.770.722</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC 9 tháng năm 2018

## 12.2 Trích khấu hao tài sản cố định

- Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.
- Khi tài sản bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi (lỗ) nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.
- Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:
  - Nhà cửa và vật kiến trúc: 06 – 35 năm
  - Máy móc và Thiết bị: 03 – 20 năm
  - Thiết bị văn phòng: 05 – 08 năm
  - Phương tiện vận tải: 06 – 10 năm
  - Tài sản cố định vô hình khác: 05 - 11 năm

### 12.2.1 Mức thu nhập bình quân của Cán bộ công nhân viên:

**Bảng 11: Mức thu nhập bình quân qua các năm**



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE**



Năm	Thu nhập bình quân (đồng/tháng)
2013	6.506.747
2014	6.525.309
2015	6.851.530
2016	7.268.120
2017	7.300.366

*Nguồn: Công ty*

Đây là mức thu nhập khá so với mức lương bình quân của các doanh nghiệp khác cùng ngành trên cùng địa bàn.

**12.2.2 Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay của Công ty. Đến thời điểm hiện tại Công ty không có bất kỳ khoản nợ quá hạn nào.

**12.2.3 Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và các khoản thuế khác theo các quy định của Nhà nước.

**Bảng 12: Thuế và các khoản phải thu / phải trả Nhà nước**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018
<b>I</b>	<b>Các khoản phải thu</b>	<b>1.239</b>	<b>52.448</b>	<b>23.310</b>
1.	Thuế giá trị gia tăng	-	52.448	23.310
2.	Thuế thu nhập doanh nghiệp	559	-	-
3.	Thuế đất	681	-	-
<b>II</b>	<b>Các khoản phải trả</b>	<b>3.023</b>	<b>698</b>	<b>6.064</b>
1.	Thuế giá trị gia tăng	2.953	-	-
2.	Thuế đất	-	-	553
3.	Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	642	5.436
4.	Thuế thu nhập cá nhân	70	56	70
5.	Các loại thuế khác	-	-	5

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC 9 tháng năm 2018*



Theo Thông tư 96/2015/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22/06/2015, Công ty được hưởng ưu đãi thuế cho Dự án Nhà máy Bao bì và Dự án Nhà máy giấy Giao Long do đáp ứng điều kiện ưu đãi thuế về địa bàn ưu đãi cho dự án đầu tư mở rộng. Công ty được miễn 02 năm thuế thu nhập doanh nghiệp cho Dự án Nhà máy Bao bì kể từ khi có thu nhập tính thuế (năm 2013 và 2014) và giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp cho 04 năm tiếp theo (từ năm 2015 đến năm 2018). Đồng thời, Công ty được miễn 03 năm thuế thu nhập doanh nghiệp cho Dự án Nhà máy giấy Giao Long kể từ khi có thu nhập tính thuế (từ năm 2013 đến năm 2015) và giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp cho 05 năm tiếp theo. Các ưu đãi thuế này được áp dụng cho thời gian còn lại kể từ kỳ tính thuế năm 2015.

#### 12.2.4 Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp là công ty cổ phần, theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Mức trích lập cụ thể theo từng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị.

**Bảng 13: Mức trích lập các quỹ của Công ty**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-835	-268	-676
2	Quỹ đầu tư và phát triển	15.157	19.443	23.456
3	Lợi nhuận chưa phân phối	107.973	154.669	251.099
	<b>Tổng cộng</b>	<b>122.295</b>	<b>173.844</b>	<b>273.879</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC 9 tháng năm 2018*

#### 12.2.5 Tổng dư nợ vay

Tại thời điểm 30/09/2018, tổng dư nợ vay của Công ty là **631.642.112.485 đồng**

**Bảng 14: Tổng dư nợ vay của Công ty**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018
1	Vay ngắn hạn	52.106	104.251	251.474
2	Vay dài hạn	-	248.766	538.106
	<b>Tổng nợ vay</b>	<b>52.106</b>	<b>353.017</b>	<b>789.580</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC 9 tháng năm 2018*

**Bảng 15: Chi tiết các khoản vay ngân hàng tại thời điểm 31/12/2017**



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE**



Đơn vị tính: Triệu đồng

Đơn vị cho vay	Số tiền tối đa được vay	Ngày đáo hạn	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo	Số cuối kỳ 31/12/2017
<b>Vay ngắn hạn</b>					
Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bến Tre	80.000	28/03/2018	6,0 – 6,9%	Tài sản thế chấp	25.338
Ngân hàng TMCP Công Thương - Chi nhánh Bắc Sài Gòn	50.000	01/08/2018	5,6%	Tài sản thế chấp	20.017
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang	150.000	30/08/2018	5,5 – 7,0%	Tài sản thế chấp	58.895
<b>Vay dài hạn</b>					
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Tiền Giang	476.000	96 tháng kể từ ngày 10/08/2017	7,5%	Tài sản thế chấp	248.766

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017

**Bảng 16: Chi tiết các khoản vay ngân hàng tại thời điểm 30/09/2018**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Đơn vị cho vay	Số tiền tối đa được vay	Ngày đáo hạn	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo	Số cuối kỳ 30/09/2018
<b>Vay ngắn hạn</b>					
Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bến Tre	150.000	30/12/2018	5,9%	Tài sản thế chấp	87.504
Ngân hàng TMCP Công Thương - Chi nhánh Bắc Sài Gòn	50.000	01/08/2018	5,8%	Tài sản thế chấp	8.332
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang	250.000	Thời gian vay tối đa 6 tháng kể từ 12/01/2018	5,8%	Tài sản thế chấp	135.718
Ngân hàng TMCP Quân	80.000	6 tháng kể	5,5%	Tài sản thế	19.921



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE**



đội – Chi nhánh Bến Tre		từ ngày 20/08/2018		chấp	
<b>Vay dài hạn</b>					
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang	656.000	96 tháng kể từ ngày giả ngân đầu tiên	7,4%	Tài sản thế chấp	538.107
<b>Tổng cộng</b>					<b>789.582</b>

*Nguồn: BCTC 9 tháng năm 2018*

**12.2.6 Tình hình công nợ**

- Các khoản phải thu

**Bảng 17: Các khoản phải thu của Công ty**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Các chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018
<b>I.</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>260.162</b>	<b>164.282</b>	<b>175.310</b>
1.	Phải thu ngắn hạn khách hàng	129.945	111.002	124.519
2.	Trả trước người bán ngắn hạn	132.538	59.796	56.251
3.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	0	0	0
4.	Phải thu ngắn hạn khác	3.663	816	966
5.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-5.984	-7.332	-6.426
<b>II.</b>	<b>Khoản phải thu dài hạn</b>	<b>0</b>	<b>4.312</b>	<b>21.285</b>
1.	Phải thu khách hàng dài hạn	0	4.312	21.285
	<b>Tổng cộng</b>	<b>260.162</b>	<b>168.594</b>	<b>196.595</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC 9 tháng năm 2018*

Chi tiết các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng

**Bảng 18: Chi tiết các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018
1	Công ty TNHH Box-Pak (Việt Nam)	18.282	17.690	19.322
2	Công ty TNHH Ngành giấy Cát Phú	18.108	12.226	10.842



3	Các khách hàng khác	93.555	81.086	94.355
<b>Tổng cộng</b>		<b>129.945</b>	<b>111.002</b>	<b>124.519</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC 9 tháng năm 2018*

- Các khoản phải trả:

**Bảng 19: Các khoản phải trả**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018
<b>I.</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>108.462</b>	<b>330.055</b>	<b>421.050</b>
1	Phải trả người bán ngắn hạn	43.614	214.430	148.283
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.086	557	1.074
3	Thuế và các khoản phải trả Nhà nước	3.023	698	6.064
4	Phải trả người lao động	7.577	5.788	6.076
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	1.104	3.663	7.584
6	Phải trả ngắn hạn khác	788	936	1.171
7	Vay và nợ thuê tài chính	52.106	104.251	251.474
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-835	-268	(676)
<b>II.</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>248.766</b>	<b>538.106</b>
	Vay dài hạn	-	248.766	538.106
<b>Tổng cộng</b>		<b>108.462</b>	<b>578.822</b>	<b>959.156</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC 9 tháng năm 2018*

### 12.3 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

**Bảng 20: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017
<b>1</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	3,9	1,7
	Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ-Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)	Lần	3,4	1,0
<b>2</b>	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			



	Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	Lần	0,2	0,4
	Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	0,2	0,8
<b>3</b>	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	9,6	4,8
	(Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)			
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Vòng	1,3	0,8
<b>4</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	12,8%	9,9%
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân	%	20,8%	13,0%
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân	%	16,6%	8,4%
	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	14,4%	11,5%
	Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng/cổ phiếu	3.449	2.706

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và 2017

#### Nhóm chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Khả năng thanh toán hiện hành và khả năng thanh toán nhanh tuy giảm nhưng vẫn duy trì ở mức an toàn, lần lượt đạt 1,7 lần và 1,0 lần trong năm 2017. Nguyên nhân là do hàng tồn kho tăng mạnh (301,6% so với năm 2016) đã góp phần làm tài sản ngắn hạn năm 2017 tăng 32,1% so với cùng kỳ. Đồng thời, nợ ngắn hạn tăng 204,3% đến từ việc tăng nợ vay ngắn hạn và tăng phải trả người bán ngắn hạn từ 2 nhà cung ứng giấy lớn là Công ty Newport CH International LLC (49,29 tỷ đồng), Công ty Potential Industries INC (19,52 tỷ đồng), cùng với những nhà cung ứng khác.

Mặc dù các chỉ tiêu về khả năng thanh toán năm 2017 có giảm nhưng không ảnh hưởng đến khả năng thanh toán của DHC. Do Công ty chủ động tích trữ nguồn nguyên liệu đầu vào nhằm đảm bảo nguồn cung ổn định cho các hợp đồng sắp tới, khi Ban lãnh đạo dự đoán giá giấy phế liệu sẽ tiếp tục tăng, cụ thể nguyên vật liệu và hàng đi đường chiếm 94.7% trong cơ cấu hàng tồn kho, trong khi thành phẩm chiếm chưa đến 5%.

#### Nhóm chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Chỉ tiêu Nợ / tổng tài sản và Nợ / Vốn chủ sở hữu lần lượt đạt 0,4 lần và 0,8 lần. Trong năm 2017, Công ty đã tập trung đầu tư máy móc thiết bị để chuẩn bị đưa nhà máy Giao Long – Giai đoạn 2 hoạt động vào cuối năm 2018, theo đó Công ty đã tiến hành vay dài hạn ngân hàng Vietcombank chi nhánh Tiền Giang với tổng hạn mức dự kiến 476 tỷ đồng cho thời gian 96 tháng kể từ ngày 10/08/2017 với lãi suất vay 7,5%/năm để đầu tư dự án, do vậy Nợ phải trả tăng 433,7% và Tổng tài sản tăng 104,9% so với năm 2016.

Mặt khác, trong năm Công ty đã phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và người lao động để tăng vốn điều lệ từ 256 tỷ đồng lên 345 tỷ đồng nhằm hỗ trợ thêm vốn tự có cho Công ty đầu tư mở rộng dự án.





**Nhóm chỉ tiêu về năng lực hoạt động**

Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động giảm so với năm 2016, cụ thể vòng quay hàng tồn kho giảm từ 9,6 vòng xuống còn 4,8 vòng, vòng quay tổng tài sản giảm từ 1,3 vòng xuống còn 0,8 vòng. Do sự gia tăng của giá vốn hàng bán và doanh thu thuần năm qua không lớn bằng sự gia tăng của hàng tồn kho và tổng tài sản. Với kế hoạch dự trữ nguyên vật liệu trong thời gian tới là nguyên nhân cho sự suy giảm của vòng quay hàng tồn kho. Trong khi sự gia tăng khoản mục chi phí xây dựng cơ bản dở dang của dự án nhà máy Giao Long - Giai đoạn 2 đã tạo nên sự biến động của vòng quay tổng tài sản.

**Nhóm chỉ tiêu về khả năng sinh lời**

Do áp lực chi phí nguyên vật liệu đầu vào tăng mạnh trong năm 2017 nên các chỉ số về khả năng sinh lời của DHC có những thay đổi nhất định trong năm. Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần giảm từ 12,8% xuống còn 9,9%, ROE giảm từ 20,8% xuống 13,0%. Mặc khác, với sự gia tăng trong tổng tài sản nhanh hơn doanh thu nên ROA năm 2017 có sự thay đổi lớn hơn so với ROE, ghi nhận sự sụt giảm từ 16,6% xuống 8,5%. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần cũng giảm từ 14,4% xuống còn 11,5%, điều này cho thấy tính cạnh tranh ngày càng gia tăng trong ngành và biến động giá vật liệu trong năm đã ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

**13. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng**

TT	Tên	Chức vụ	Năm sinh	CMND
<b>Hội đồng Quản trị</b>				
1.	Ông Lê Bá Phương	Chủ tịch HĐQT	1964	025177456
2.	Ông Lương Văn Thành	Phó Chủ tịch HĐQT	1962	023182075
3.	Ông Lê Quang Hiệp	Thành viên HĐQT	1955	020263371
4.	Ông Nguyễn Thanh Nghĩa	Thành viên HĐQT	1963	022749812
5.	Ông Nguyễn Phan Dũng	Thành viên HĐQT	1980	012050575
6.	Ông Tatsuyuki Ota	Thành viên HĐQT	1963	TH3521080
<b>Ban Tổng Giám đốc</b>				
1.	Ông Lê Bá Phương	Tổng Giám đốc	1964	025177456
2.	Ông Lương Văn Thành	Phó Tổng Giám đốc	1962	023182075
3.	Bà Hồ Thị Song Ngọc	Phó Tổng Giám đốc	1983	321125943
<b>Ban Kiểm soát</b>				
1.	Bà Đoàn Thị Bích Thúy	Trưởng BKS	1985	271688781
2.	Bà Đoàn Hồng Lan	Thành viên BKS	1986	321182528
3.	Ông Nguyễn Quốc Bình	Thành viên BKS	1977	1077000146
<b>Kế toán trưởng</b>				



1.	Bà Lê Thị Hoàng Huệ	Kế toán trưởng	1973	320797806
----	---------------------	----------------	------	-----------

**13.1 Hội đồng Quản trị**

**a. Ông LÊ BÁ PHƯƠNG – Chủ tịch HĐQT**

- Họ và tên: LÊ BÁ PHƯƠNG
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 20/11/1964
- Nơi sinh: Quảng Trị
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 90/5 Nguyễn Khoái, Phường 2, Quận 4, TP.HCM
- Số chứng minh nhân dân: 025177456 ngày 04/08/2009 tại TP.HCM
- Điện thoại liên hệ: (+84-275) 3611666 - 3611777
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại DHC: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:
  - Từ 1983 đến 1987: Đi nghĩa vụ quân sự
  - Từ 11/1987 đến 07/2012: Làm việc tại CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre
  - Từ 08/2012 đến 07/2013: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Đông Hải Bến Tre
  - Từ 07/2013 đến 06/2014: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Đông Hải Bến Tre
  - Từ 06/2014 đến nay: Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc CTCP Đông Hải Bến Tre
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan :
  - Sở hữu cá nhân: 1.972.347 cổ phần, chiếm 5,7% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
1	Lê Bá Cầm	Cha	0	0%
2	Nguyễn Thị Thạc	Mẹ	0	0%
3	Nguyễn Thị Vĩnh	Chị	0	0%
4	Nguyễn Thị Thu	Chị	0	0%



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE**



5	Lê Bá Đông	Anh	0	0%
6	Nguyễn Thị Thủy	Vợ	1.950.944	5,6%
7	Lê Thủy Tiên	Con	0	0%
8	Lê Bá Hùng	Con	0	0%

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

**b. Ông LƯƠNG VĂN THÀNH – Phó Chủ tịch HĐQT**

- Họ và tên: LƯƠNG VĂN THÀNH
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 11/12/1962
- Nơi sinh: Bến Tre
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 120 Nguyễn Duy Dương, Phường 9, Quận 5, TP.HCM
- Số chứng minh nhân dân: 023182075 ngày 09/09/2009 tại TP.HCM
- Điện thoại liên hệ: (+84-75) 3611666 - 3611777
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại DHC: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Tân Cảng Giao Long
- Quá trình công tác:
  - Từ 1986 đến 1999: Trưởng phòng Kế hoạch Kỹ thuật Công ty Xây lắp và Vật liệu xây dựng
  - Từ 1999 đến 2011: Giám Đốc Xí nghiệp Xây dựng. Trưởng phòng Đầu tư Phát triển Công ty Quản lý và Phát triển Nhà Quận 2
  - Từ 2012 đến nay 6/2017: Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám Đốc CTCP Đông Hải Bến Tre
  - Từ 2016 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Tân Cảng Giao Long
  - Từ 06/2017 đến nay: Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám Đốc CTCP Đông Hải Bến Tre
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
  - Sở hữu cá nhân: 1.923.400 cổ phần, chiếm 5,6% vốn điều lệ



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE**



- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
1	Lương Văn Yên	Cha	0	0%
2	Phạm Thị Miều	Mẹ	0	0%
3	Võ Thị Trinh	Vợ	0	0%
4	Lương Võ Quỳnh Như	Con	0	0%
5	Lương Võ Quỳnh Anh	Con	0	0%
6	Lương Văn Nghiệp	Anh	0	0%
7	Lương Thị Phi	Em	0	0%
8	Lương Thị Diệu	Em	0	0%

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

**c. Ông LÊ QUANG HIỆP – Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: LÊ QUANG HIỆP
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 22/08/1955
- Nơi sinh: Bến Tre
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 177 Bis Lý Chính Thắng, Phường 7, Quận 3, TP.HCM
- Số chứng minh nhân dân: 020263371 ngày 19/05/2005 tại TP.HCM
- Điện thoại liên hệ: (+84-75) 3611666 - 3611777
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Chức vụ hiện nay tại DHC: Thành viên Hội đồng quản trị
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Công ty CP Kỹ Nghệ Đô Thành
- Quá trình công tác:
  - Từ 1983 đến 1985: Phó Phòng Kỹ Thuật Liên hiệp XN Nhựa TP.Hồ Chí Minh
  - Từ 1985 đến 1994: Giám đốc Xí nghiệp Quốc doanh nhựa TP Hồ Chí Minh
  - Từ 1994 đến 2004: Giám đốc Công ty Nhựa Đô Thành
  - Từ 2004 đến nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc CTCP Kỹ Nghệ Đô Thành
  - Từ 2004 đến nay: Thành viên Hội đồng Quản trị CTCP Đông Hải Bến Tre
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE**



- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan :
  - Sở hữu cá nhân: 2.585.615 cổ phần, chiếm 7,5% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
1	Lê Thành Phụng	Cha	0	0%
2	Nguyễn Thị Thai	Mẹ	0	0%
3	Đỗ Thị Trang	Vợ	0	0%
4	Lê Công Nghiệp	Con	0	0%

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

**d. Ông NGUYỄN THANH NGHĨA – Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: NGUYỄN THANH NGHĨA
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 27/11/1963
- Nơi sinh: Bình Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 23/28 Đường D2, Cư Xá Văn Thánh Bắc, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh
- Số chứng minh nhân dân: 022749812 ngày 08/11/2007 tại TP.HCM
- Điện thoại liên hệ: (+84-75) 3611666 - 3611777
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại DHC: Thành viên Hội đồng quản trị
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:
  - Từ 1987 đến 03/1992: Nhân viên Công ty Tài chính Tín dụng Seaprodex
  - Từ 04/1992 đến 11/1993: Nhân viên Công ty Xuất nhập khẩu Thủy sản TP HCM
  - Từ 12/1993 đến 04/2001: Phó Phòng. Trưởng Phòng Công ty Xuất nhập khẩu thủy sản TP HCM
  - Từ 2001 đến 05/2007: Chủ tịch Hội đồng Thành viên kiêm Giám đốc Công ty TNHH Thép Đại Thiên Lộc
  - Từ 06/2012 đến 08/2013: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE**



- Từ 06/2007 đến nay Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc
- Từ 05/2012 đến 05/2017 Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Đông Hải Bến Tre
- Từ 05/2017 đến nay Thành viên HĐQT CTCP Đông Hải Bến Tre
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan :
  - Sở hữu cá nhân: 805.198 cổ phần, chiếm 2,3% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
1	Nguyễn Lộc	Cha	0	0%
2	Nguyễn Thị Miên	Mẹ	0	0%
3	Nguyễn Thị Bích Liên	Vợ	0	0%
4	Nguyễn Thanh Loan	Con	0	0%
5	Nguyễn Thanh Dung	Con	0	0%
6	Nguyễn Thanh Trúc	Con	0	0%
7	Nguyễn Quang Quảng	Anh	0	0%
8	Nguyễn Thị Thu	Chị	0	0%
9	Nguyễn Ngãi	Em	0	0%
10	Nguyễn Thị Liên	Em	0	0%

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

**e. Ông NGUYỄN PHAN DŨNG – Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: NGUYỄN PHAN DŨNG
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 03/08/1980
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 66 Lê Duẩn, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Số chứng minh nhân dân: 012050575 ngày 27/06/2012 tại Hà Nội
- Điện thoại liên hệ: (+84-75) 3611666 - 3611777
- Trình độ chuyên môn: Đại học Loyola University Chicago



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE**



- Chức vụ hiện nay tại DHC: Thành viên Hội đồng quản trị
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Tổng Giám Đốc Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI
- Quá trình công tác:
  - Từ 2007 đến 2011: Chuyên viên đầu tư Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI
  - Từ 2011 đến 2013: Giám đốc đầu tư Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI
  - Từ 2013 đến nay: Phó Tổng Giám Đốc Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI
  - Từ 04/2014 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Transimex
  - Từ 04/2016 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Dược phẩm OPC
  - Từ 05/2017 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Đông Hải Bến Tre
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan :
  - Sở hữu cá nhân: 25.000 cổ phần, chiếm 0,1% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện cho Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI: 2.234.375 cổ phần, chiếm 6,5% vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
1	Nguyễn Xuân Thân	Bố	0	0%
2	Phan Thanh Bích	Mẹ	0	0%
3	Nguyễn Thị Thùy Anh	Vợ	0	0%
4	Nguyễn Phan Tuấn	Em	0	0%
5	Nguyễn Phan Khôi	Con	0	0%

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

**f. Ông TATSUYUKI OTA – Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: TATSUYUKI OTA
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 21/01/1963
- Nơi sinh: Tokyo, Nhật Bản
- Quốc tịch: Nhật Bản
- Địa chỉ thường trú: Kumho Residence, 39 Lê Duẩn, Quận 1, TP.HCM
- Số Passport: TH3521080 ngày 25/05/2007 tại Nhật



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE**



- Điện thoại liên hệ: (+84-75) 3611666 - 3611777
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Chức vụ hiện nay tại DHC: Thành viên Hội đồng quản trị
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng Văn phòng đại diện Daiwa Corporate Investment Asia Limited tại Thành phố Hồ Chí Minh
- Quá trình công tác:
  - Từ 1987 đến 1992: Tốt nghiệp và làm việc tại Daiwa Securities Co., Ltd Nhật Bản
  - Từ 1992 đến 1996: Phó Giám đốc Daiwa Securities Co., Ltd Singapore
  - Từ 1996 đến 1999: Phó Giám đốc Daiwa Securities Co., Ltd Hồng Kông
  - Từ 2000 đến 2006: Giám Đốc Advance Intelispace Company – Nhật Bản
  - Từ 2006 đến 2008: Phụ trách đầu tư quốc tế Daiwa Corporate Investment Co., Ltd
  - Từ 2008 đến nay: Trưởng Văn phòng Đại diện Daiwa Corporate Investment Asia Limited tại Thành phố Hồ Chí Minh
  - Từ 2006 đến nay: Thành viên Hội đồng Quản trị CTCP Đông Hải Bến Tre
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan :
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện cho DSCAP-SSIAM Vietnam Growth Investment Fund II: 4.915.625 cổ phần, chiếm 14,3% vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
1	Masako Ota	Mẹ	0	0%
2	Nobuyuki Ota	Anh	0	0%
3	Akiko Manfredi	Chị	0	0%
4	Sanae Ota	Vợ	0	0%
5	Taisei Ota	Con	0	0%
6	Karen Ota	Con	0	0%

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có





## 13.2 Ban Tổng Giám Đốc

### a. Ông LÊ BÁ PHƯƠNG – Tổng Giám đốc

Xem ở mục IV.13.1.a

### b. Ông LƯƠNG VĂN THÀNH – Phó Tổng Giám đốc

Xem ở mục IV.13.1.d

### c. Bà HỒ THỊ SONG NGỌC – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: HỒ THỊ SONG NGỌC
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 11/02/1983
- Nơi sinh: Bến Tre
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 20 - Ấp Thanh Bình 2, Xã Tân Thanh Bình, Huyện Mỏ Cày Bắc, Bến Tre
- Số chứng minh nhân dân: 321125945 ngày 08/12/2014 tại Bến Tre
- Điện thoại liên hệ: (+84-75) 3611666 - 3611777
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh
- Chức vụ hiện nay tại DHC: Phó Tổng Giám đốc
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
  - Quá trình công tác:
    - Từ 09/2005 đến 08/2006: Nhân viên văn thư – hành chính lễ tân thuộc phòng Hành chính Nhân sự - CTCP Đông Hải Bến Tre
    - Từ 09/2006 đến 03/2008: Nhân viên tiếp nhận và triển khai đơn hàng thuộc phòng Kế hoạch – Kinh doanh – Chất lượng CTCP Đông Hải Bến Tre
    - Từ 04/2008 đến 08/2010: Phó Giám đốc Kinh doanh CTCP Đông Hải Bến Tre
    - Từ 09/2010 đến 04/2012: Giám đốc Kinh doanh CTCP Đông Hải Bến Tre
    - Từ 05/2012 đến 05/2017: Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Đông Hải Bến Tre
    - Từ 05/2012 đến nay: Phó Tổng Giám đốc CTCP Đông Hải Bến Tre
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan :
  - Sở hữu cá nhân: 60.006 cổ phần, chiếm 0,17% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan:

STT

Họ tên

Mối quan hệ

Số lượng cổ phần

Tỷ lệ nắm giữ



1	Hồ Văn Bé	Cha	0	0%
2	Hồ Thị Kim	Mẹ	0	0%
3	Hồ Thị Xuân Thùy	Chị	0	0%
4	Hồ Công Diễn	Em	0	0%
5	Hồ Phương Hải	Em	0	0%
6	Võ Hà Điệp	Chồng	0	0%
7	Võ Hồ Duy Phúc	Con	0	0%

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

### 13.3 Ban Kiểm soát

#### a. Bà ĐOÀN THỊ BÍCH THÚY – Trưởng Ban Kiểm soát

- Họ và tên: ĐOÀN THỊ BÍCH THÚY
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 11/05/1985
- Nơi sinh: Đồng Nai
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 34 Tổ 4, Ấp Thọ Trung, Xã Xuân Thọ, Huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai
- Số chứng minh nhân dân: 271688781 ngày 07/10/2005 tại Đồng Nai
- Điện thoại liên hệ: (+84-75) 3611666 - 3611777
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Chức vụ hiện nay tại DHC: Trưởng Ban Kiểm soát
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc
- Quá trình công tác:
  - Từ 12/2015 đến 11/2007: Kế toán Công ty TNHH SXTM Thép Đại Thiên Lộc
  - Từ 12/2007 đến 03/2011: Kế toán Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc
  - Từ 04/2011 đến nay: Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Đại Thiên Lộc
  - Từ 05/2017 đến nay: Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Đông Hải Bến Tre
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan :



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE**



- Sở hữu cá nhân: 8.000 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
1	Đoàn Minh Ngọc	Cha	0	0%
2	Nguyễn Thị Bình	Mẹ	0	0%
3	Đoàn Tấn Phát	Em	0	0%
4	Đoàn Minh Hoàng	Em	0	0%
5	Đoàn Thị Mỹ Hằng	Em	0	0%

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

**b. Bà ĐOÀN HỒNG LAN – Thành viên Ban Kiểm soát**

- Họ và tên: ĐOÀN HỒNG LAN
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 17/04/1986
- Nơi sinh: Bến Tre
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 701 Ấp Căn cứ, Xã Mỹ Thạnh, Giồng Trôm, Bến Tre
- Số chứng minh nhân dân: 321182528 ngày 27/10/2000 tại Bến Tre
- Điện thoại liên hệ: (+84-75) 3611666 - 3611777
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh
- Chức vụ hiện nay tại DHC: Thành viên Ban Kiểm soát
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:
  - Từ 11/2006 đến 01/2009: Nhân viên Phòng Kế hoạch kinh doanh Công ty CP Đông Hải Bến Tre
  - Từ 01/2009 đến nay: Nhân viên Quản lý Nhân sự Công ty CP Đông Hải Bến Tre
  - Từ 04/2012 đến nay: Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Đông Hải Bến Tre
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan :
  - Sở hữu cá nhân: 6.000 cổ phần, chiếm 0,017% vốn điều lệ



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE**



- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
1	Đoàn Hữu Tài	Cha	0	0%
2	Nguyễn Thị Kim Nhu	Mẹ	0	0%
3	Đoàn Thị Minh Thi	Em	0	0%
4	Lê Minh Thanh	Chồng	30.000	0,087%
5	Lê Minh Quân	Con	0	0%
6	Lê Minh Nhựt	Con	0	0%

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

**c. Ông NGUYỄN QUỐC BÌNH – Thành viên Ban Kiểm soát**

- Họ và tên: NGUYỄN QUỐC BÌNH
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 26/05/1977
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 203 A4, Hào Nam, Phường Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội
- Số chứng minh nhân dân: 001077000146 ngày 10/12/2012 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội về TTXH
- Điện thoại liên hệ: (+84-75) 3611666 - 3611777
- Trình độ chuyên môn: Đại học chuyên ngành kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại DHC: Thành viên Ban Kiểm soát
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chuyên viên đầu tư cao cấp tại Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI
- Quá trình công tác:
  - Từ 01/2007 đến 09/2007: Chuyên viên Phân tích Công ty Đầu tư Việt Phát
  - Từ 09/2007 đến nay: Chuyên viên đầu tư cao cấp tại Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI
  - Từ 06/2016 đến nay: Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Đông Hải Bến Tre
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE**



- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan :
  - Sở hữu cá nhân: 92.703 cổ phần, chiếm 0,27% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
1	Nguyễn Quốc Tuấn	Cha	55.770	0,16%
2	Nguyễn Thị Thu Hòa	Mẹ	0	0%
3	Nguyễn Thị Thu Trang	Em	0	0%
4	Trần Thị Lan Anh	Vợ	0	0%
5	Nguyễn Quốc Bảo Minh	Con	0	0%
6	Nguyễn Trần Trang Anh	Con	0	0%
7	Nguyễn Bảo Minh Thư	Con	0	0%

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

#### 13.4 Kế toán trưởng

##### **Bà LÊ THỊ HOÀNG HUỆ – Kế toán trưởng**

- Họ và tên: LÊ THỊ HOÀNG HUỆ
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 09/03/1973
- Nơi sinh: Bến Tre
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 577/1 Ấp 1, Xã Sơn Đông, Thành phố Bến Tre, Bến Tre
- Số chứng minh nhân dân: 320797806 ngày 02/10/2006 tại Bến Tre
- Điện thoại liên hệ: (+84-75) 3611666 - 3611777
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại DHC: Kế toán trưởng
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Tân Cảng Giao Long
- Quá trình công tác:
  - Từ 1994 đến 1996: Cán bộ tín dụng Ngân hàng Công thương Bến Tre
  - Từ 1996 đến 2003: Phó phòng Kế toán Công ty Đông lạnh Thủy sản Xuất khẩu



Bến Tre

- Từ 2003 đến 2009: Kế toán trưởng CTCP Thủy sản Bến Tre
- Từ 2009 đến 05/2013: Trưởng bộ phận kế toán giao dịch Ngân hàng TMCP Sài Gòn CN Bến Tre
- Từ 2016 đến nay: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Tân Cảng Giao Long
- Từ 07/2013 đến nay: Kế toán trưởng CTCP Đông Hải Bến Tre
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan :
  - Sở hữu cá nhân: 48.595 cổ phần, chiếm 0,14% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
1	Lê Ngọc Sinh	Cha	0	0%
2	Hoàng Thị Kính	Mẹ	0	0%
3	Lê Thị Hoàng Hạnh	Chị	0	0%
4	Lê Thị Hoàng Hà	Chị	0	0%
5	Lê Hoàng Hiếu	Anh	0	0%
6	Lê Thị Út Hậu	Em	0	0%
7	Trần Tấn Thành	Chồng	0	0%
8	Trần Hoàng Quân	Con	0	0%
9	Trần Hoàng Long	Con	0	0%

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

## 14. Tài sản

**Bảng 21: Tình hình tài sản của Công ty**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018
1	Tài sản ngắn hạn	426.643	563.707	615.940
2	Tài sản dài hạn	202.990	726.239	1.154.782
	<b>Tổng cộng</b>	<b>629.632</b>	<b>1.289.945</b>	<b>1.770.722</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC 9 tháng năm 2018*



Chi tiết Tài sản cố định của Công ty bao gồm:

**Bảng 22: Tình hình tài sản cố định của Công ty**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

T T	TÊN TÀI SẢN	31/12/2016			31/12/2017			30/09/2018		
		Nguyên giá	GTCL	GTCL / Nguyên giá (%)	Nguyên giá	GTCL	GTCL / Nguyên giá (%)	Nguyên giá	GTCL	GTCL / Nguyên giá (%)
<b>I</b>	<b>TSCĐ hữu hình</b>	<b>339.972</b>	<b>188.920</b>	<b>55,6%</b>	<b>368.018</b>	<b>184.061</b>	<b>50,0%</b>	<b>339.097</b>	<b>141.707</b>	<b>41,8%</b>
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	112.502	72.160	64,1%	118.227	69.850	59,1%	112.215	60.570	54,0%
2	Máy móc, thiết bị	208.730	104.707	50,2%	226.596	99.976	44,1%	202.814	68.848	33,9%
3	Thiết bị văn phòng	1.870	936	50,1%	1.989	789	39,7%	2.572	1108	43,1%
4	Phương tiện vận tải	16.677	11.069	66,4%	21.012	13.413	63,8%	21.302	11.175	52,5%
5	Tài sản khác	194	48	24,9%	194	24	12,4%	194	6	3,1%
<b>II</b>	<b>TSCĐ vô hình</b>	<b>389</b>	<b>128</b>	<b>33,0%</b>	<b>389</b>	<b>67</b>	<b>17,2%</b>	<b>389</b>	<b>27</b>	<b>6,9%</b>
1	Phần mềm máy tính	389	128	33,0%	389	67	17,2%	83	0	0,0%
2	Tài sản khác	-	-	-	-	-	-	306	27	8,8%
	<b>Tổng</b>	<b>340.361</b>	<b>189.048</b>	<b>55,5%</b>	<b>368.407</b>	<b>184.128</b>	<b>50,0%</b>	<b>339.486</b>	<b>141.734</b>	<b>41,7%</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC 9 tháng năm 2018*

## 15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức các năm tiếp theo

Công ty tập trung quản lý Nhà máy hiện tại và mở rộng quy mô sản xuất, cụ thể:

- Giấy Kraft: xây dựng dự án Nhà máy giấy Giao Long - Giai đoạn 2 với công suất 660 tấn/ngày. Dự kiến sẽ đưa vào hoạt động trong Quý 1/2019.
- Bao bì: Năm 2019 đến 2020 sẽ xây dựng thêm 01 Nhà máy Bao bì với công suất gấp 1,5 lần Nhà máy hiện tại.

**Bảng 23: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2018 và 2019**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2017	Dự kiến năm 2018 (*)		Dự kiến năm 2019	
		Giá trị	(+/-)% so với năm 2017	Giá trị	(+/-) % so với năm 2018
Doanh thu thuần	810.025	852.000	5,2%	1.500.000	76,1%
Lợi nhuận sau thuế	80.254	90.000	12,1%	110.000	22,2%
Vốn chủ sở hữu	711.124	859.668	20,9%	967.868	12,6%



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE**



Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	9,9%	10,6%	6,6%	7,3%	-30,6%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	11,3%	10,5%	-7,2%	11,4%	8,6%
Cổ tức	20,0%	20,0%	n/a	20,0%	n/a

Nguồn: Công ty

(\*) Kế hoạch đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 ngày 07/06/2018 của Công ty.

**Căn cứ để đạt được các chỉ tiêu kế hoạch đề ra:**

- **Thị trường, khách hàng tiêu thụ và cung ứng:**

Với phương châm giữ vững sản lượng doanh thu khách hàng cũ từ 98% trở lên so với năm 2017, không để mất khách hàng lớn có doanh thu từ 250 triệu đồng/tháng trở lên. Đồng thời, tăng 10% doanh thu của các khách hàng hiện tại. Đồng thời, bán hàng gắn liền với thu hồi công nợ, hạn chế phát sinh nợ khó đòi, nợ xấu. Công ty dự kiến sẽ thực hiện như sau:

- Đối với giấy cuộn:
  - ✓ Tăng cường công tác bán giấy tesliner, phần đầu đạt tỷ lệ tỷ lệ 60% Giấy Tesliner - 40% Giấy Medium.
  - ✓ Phát triển thị trường khách hàng để chuẩn bị cho Dự án Nhà máy giấy Giao Long giai đoạn 2.
  - ✓ Tăng cường bán hàng cho khách hàng lớn, nâng tổng số lượng lên trên 60 khách hàng.
  - ✓ Phát triển thị trường xuất khẩu giấy cuộn.
  - ✓ Mở văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh.
  - ✓ Xây dựng chính sách FSC để đảm bảo yêu cầu về bảo vệ tài nguyên – môi trường.
- Đối với bao bì:
  - ✓ Tập trung công tác marketing khai thác, mở rộng thị trường tiêu thụ bao bì sang các ngành khác như dược phẩm, thực phẩm, giày da,...
  - ✓ Giảm đơn hàng nhỏ lẻ, tăng cường khai thác khách hàng lớn.
  - ✓ Tăng cường phát triển đội ngũ bán hàng ở các tỉnh và chăm sóc khách hàng.
- Đối với cung ứng:
  - ✓ Xây dựng ổn định hệ thống nhà cung cấp nguyên liệu thỏa mãn nhu cầu về chất lượng, số lượng và giá cả.
  - ✓ Đáp ứng nhu cầu về nguyên liệu, MMTB, PTTT nhanh chóng, kịp thời, đúng số lượng và chất lượng.

- **Công tác sản xuất :**

- Tăng cường chất lượng sản phẩm, tránh khiếu nại, phản hồi từ khách hàng.





- Nâng tỷ trọng và chất lượng sản xuất giấy testliner.
- Lập kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị hợp lý, đảm bảo vận hành sản xuất thông suốt, đạt sản lượng kế hoạch.
- Xây dựng kiểm soát định mức tiêu hao nguyên vật liệu trong sản xuất một cách hợp lý.
- Kiểm soát chặt chẽ chất lượng sản phẩm xuyên suốt trong quá trình sản xuất ổn định, đồng thời kiểm soát và phòng ngừa sản phẩm sai hỏng lớn xảy ra, khống chế định mức chi phí sản xuất hợp lý an toàn theo qui định... nhằm mục tiêu giảm giá thành sản phẩm.
- Xây dựng phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật nâng cao chất lượng hạ giá thành sản phẩm.

**Đầu tư máy móc thiết bị, xây dựng cơ bản bổ sung:**

Công ty dự kiến sẽ đầu tư lớn trong năm 2018 như sau:

- Về xây dựng cơ bản:
  - ✓ Xây dựng văn phòng mới cho công ty khoảng 10 tỷ đồng
  - ✓ Làm mái che bãi giấy Nhà máy giấy Giao Long khoảng 2.7 tỷ đồng
  - ✓ Mở rộng và Nâng nền Nhà xưởng Bao bì khoảng 3.5 tỷ đồng.
- Về dự phòng MMTB, PTTT:
  - ✓ Nhà máy giấy Giao Long: Dự phòng máy xeo, Dự phòng cho hệ thống bột, Nâng cấp hệ thống bột, Đắp lô gia keo, Dự phòng biến tần,... Tổng cộng khoảng 9 tỷ đồng.
  - ✓ Nhà máy Bao bì: Máy làm bản polymer lỏng, lô sóng B, lô keo cho tổ carton, xe kẹp giấy. Tổng cộng khoảng 1,5 tỷ đồng.

**16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn đã thu thập thông tin, tiến hành nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre cũng như xem xét lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động.

Căn cứ BCTC 9 tháng năm 2018, Công ty đạt được kết quả kinh doanh ấn tượng với 680 tỷ đồng doanh thu và 104 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế trong 9 tháng đầu năm, đạt kế hoạch cả năm 2018 lần lượt là 79,8% và 115,2%. Đồng thời, dự kiến trong Quý IV năm 2018, Công ty sẽ tiến hành chạy thử nghiệm toàn bộ nhà máy để chuẩn bị cho sản xuất thành phẩm vào tháng 01/2019, cùng với triển vọng thị trường bao bì giấy khá quan, SSI nhận thấy rằng kế hoạch kinh doanh năm 2018 và năm 2019 của Công ty có tính khả thi nếu không có những biến động lớn bất khả kháng ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2018 và năm 2019.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài



chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

*Lưu ý: Những đánh giá và nhận định của tổ chức tư vấn chỉ mang tính chất tham khảo, không đảm bảo chắc chắn cho kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty cũng như bao hàm hay đảm bảo cho giá cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre.*

**17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức**

Cổ phiếu DHC hiện đang niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX), do vậy, ngay sau khi kết thúc đợt chào bán, Công ty sẽ thực hiện các thủ tục niêm yết bổ sung và lưu ký bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm trên HSX và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam theo đúng quy định của pháp luật.

**18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành**

Không có.

**19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán**

Không có.



## **VI. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN**

- Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán:** 3.445.977 cổ phần
- Giá chào bán dự kiến**

Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu: 18.000 đồng/cổ phiếu

### **5. Phương pháp tính giá**

Giá chào bán Cổ phiếu DHC cho Cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/06/2018 ở mức tối thiểu 18.000 đồng/cổ phiếu.

Giá trị sổ sách 01 (một) cổ phiếu DHC tại các thời điểm như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2017	30/09/2018
Tổng tài sản – (Tài sản vô hình + Nợ)	Triệu đồng	711.057	811.539
Tổng số cổ phiếu đang lưu hành	Cổ phiếu	34.459.769	34.459.769
<b>Giá trị sổ sách 01 cổ phiếu</b>	Đồng/cổ phiếu	<b>20.634</b>	<b>23.550</b>

Thị giá trung bình cổ phiếu DHC trong 60 phiên kể từ ngày 21/05/2018 trở về trước (trước khi tiến hành đại hội cổ đông thường niên năm 2018 để thông qua phương án phát hành) là 42.994 đồng/cổ phiếu, và đóng cửa 22/10/2018 là 43.700 đồng/cổ phiếu.

Cổ đông hiện hữu của DHC sẽ được hưởng quyền mua Cổ phiếu phát hành thêm ở mức giá 18.000 đồng/cổ phiếu, đây là mức giá tương đối thấp so với giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2017 (theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017), thời điểm 30/09/2018 (theo Báo cáo tài chính Quý 2 năm 2018) và thị giá cổ phần.

### **6. Phương thức phân phối**

Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/06/2018, ĐHĐCĐ của CTCP Đông Hải Bến Tre đã thông qua việc phát hành và chào bán cổ phiếu như sau:



## 6.1 Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

- Số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán: 3.445.977 cổ phiếu
- Giá chào bán: 18.000 đồng/cổ phiếu

### a. Tỷ lệ thực hiện: 10:1 (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu DHC sẽ được hưởng 01 quyền mua, 10 quyền mua sẽ được mua 01 cổ phiếu mới)

#### **Phân phối và thông báo về việc sở hữu quyền mua cổ phiếu phát hành thêm (“quyền mua”)**

Tại ngày chốt danh sách cổ đông của DHC để thực hiện quyền mua, cổ đông sở hữu 01 Cổ phiếu DHC sẽ được hưởng 01 quyền mua, 10 quyền mua sẽ được mua 01 Cổ phiếu DHC. Số Cổ phiếu DHC chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị để đảm bảo tổng số lượng Cổ phiếu DHC phân phối không vượt quá tổng số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán.

*Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông DHC để thực hiện quyền mua, cổ đông A sở hữu 151 Cổ phiếu DHC tương ứng với 151 quyền mua, số Cổ phiếu DHC mà cổ đông A này được quyền mua là  $151 \times 10\% = 15,1$  cổ phiếu. Được làm tròn xuống 15 cổ phiếu.*

Đối với số cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn số và số cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền và số cổ phiếu cổ đông thực hiện quyền không hết (nếu có) sẽ được Hội đồng quản trị phân phối cho những đối tượng khác theo những điều kiện phù hợp với giá không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện tại.

Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre phối hợp với Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (“VSD”) phân phối và thông báo quyền mua cho các cổ đông DHC thông qua các Công ty Chứng khoán (“CTCK”) – Thành viên lưu ký của VSD.

Trường hợp cổ đông DHC chưa lưu ký, Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre sẽ thông báo và phân bổ quyền mua trực tiếp đến từng cổ đông.

### b. Chuyển nhượng quyền mua

Trong thời hạn đăng ký mua, cổ đông sở hữu quyền mua được phép chuyển nhượng quyền nếu có nhu cầu, việc chuyển nhượng quyền mua kết thúc trước 10 ngày kể từ ngày hết hạn đăng ký mua Cổ phiếu DHC.

#### Đối với cổ đông DHC đã lưu ký

Cổ đông tự tìm đối tác, trực tiếp thỏa thuận việc chuyển nhượng quyền mua và thực hiện tại CTCK nơi cổ đông DHC mở tài khoản giao dịch, với thủ tục cụ thể như sau:

Việc chuyển nhượng quyền mua được thực hiện tại CTCK bên chuyển nhượng mở tài khoản lưu ký. CTCK bên chuyển nhượng chịu trách nhiệm kiểm tra tính chính xác về thông tin chuyển nhượng quyền mua của các bên. Trường hợp bên nhận chuyển nhượng chưa mở tài khoản thì phải mở tài khoản tại một CTCK.



Việc xác nhận chuyển nhượng quyền mua cho các cổ đông DHC do VSD thực hiện.

Trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu chuyển nhượng quyền mua, CTCK bên chuyển nhượng phải nhập giao dịch chuyển nhượng quyền mua qua cổng giao tiếp điện tử và gửi đến VSD các chứng từ sau:

- Giấy đề nghị chuyển nhượng quyền mua chứng khoán
- Tài liệu chứng minh đã công bố thông tin tại trang web của các Sở giao dịch chứng khoán (nếu có) về việc chuyển nhượng quyền mua của các đối tượng thuộc diện phải công bố thông tin theo quy định.
- Tài liệu liên quan khác (nếu có).

Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ chuyển nhượng quyền mua đầy đủ và hợp lệ, VSD xác nhận vào Giấy đề nghị chuyển nhượng quyền mua và gửi cho CTCK liên quan.

Đối với cổ đông DHC chưa lưu ký:

Cổ đông thực hiện thủ tục chuyển nhượng quyền mua tại:

- Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre - Phòng Kế toán
- Địa chỉ: Lô AIII, Khu Công nghiệp Giao Long, Xã An Phước, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre.

### **c. Đăng ký thực hiện quyền mua**

Cổ đông DHC sau khi nhận được thông báo về quyền mua, đăng ký thực hiện quyền mua tại CTCK nơi cổ đông mở tài khoản giao dịch (đối với cổ đông đã lưu ký) hoặc tại Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre- Phòng kế toán - Lô AIII, Khu Công nghiệp Giao Long, Xã An Phước, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre (đối với cổ đông chưa lưu ký).

Hết thời hạn quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện đương nhiên hết hiệu lực.

Số Cổ phiếu DHC ưu tiên chào bán theo tỷ lệ, đối với số Cổ phiếu DHC lẻ còn lại do làm tròn số và số Cổ phiếu DHC không bán hết, ĐHĐCĐ DHC đã ủy quyền cho HĐQT quyết định đối tượng chào bán, với giá chào bán theo nguyên tắc không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu DHC là 18.000 đồng/cổ phiếu.

### **6.2 Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức**

- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành: 6.891.954 cổ phiếu
- Tỷ lệ thực hiện: 20% mệnh giá (tương đương tỷ lệ 5:1), mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền, cứ 5 quyền thì nhận được 01 cổ phiếu phát hành thêm. Số cổ phiếu nhận được sẽ làm tròn đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ thập phân sẽ bị hủy bỏ
- Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 201 cổ phiếu, thì cổ phiếu trả cổ tức theo tỷ lệ 20% là 40,2 cổ phiếu. Như vậy cổ đông A sẽ nhận được 40 cổ phiếu phát hành thêm, phần cổ phiếu lẻ sẽ bị hủy bỏ



- Đối với số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm xuống đến hàng đơn vị, Công ty sẽ tiến hành hủy.
- Số lượng cổ phiếu phát hành thêm của đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2017 theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 và không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Thời gian thực hiện: Ngay sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCK”) thông báo nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo về việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của Công ty.
- Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre phối hợp với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (“VSD”) phân phối và thông báo quyền nhận cổ tức cho các cổ đông DHC thông qua các Công ty Chứng khoán (“CTCK”) – Thành viên lưu ký của VSD.
- Trường hợp cổ đông DHC chưa lưu ký, Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre sẽ thông báo và phân bổ quyền trực tiếp đến từng cổ đông.

## 7. Thời gian phân phối cổ phiếu

Thời gian phân phối cổ phiếu được thực hiện sau khi UBCK cấp Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng (“Giấy chứng nhận”), nhưng không được vượt quá 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận có hiệu lực. Thời gian phân phối dự kiến năm 2018

Lịch trình phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu dự kiến như sau:

**Bảng 24: Lịch trình phân phối cổ phiếu**

*Ngày D là ngày Giấy chứng nhận chào bán ra công chúng có hiệu lực*

*Thời gian tính cả ngày làm việc và ngày nghỉ (Thứ 7, Chủ Nhật)*

Bước	Công việc	Thời gian thực hiện
1	DHC nhận được Giấy chứng nhận chào bán ra công chúng Cổ phiếu DHC do UBCK cấp	D
2	Công bố thông tin về đợt chào bán	D+1 - D+12
3	Gửi hồ sơ đến VSD, thông báo về việc thực hiện quyền mua cho cổ đông DHC gồm thông tin các ngày cụ thể như: ngày đăng ký cuối cùng, thời gian chuyển nhượng quyền, thời gian đăng ký mua,... <i>(Trong trường hợp này, ngày đăng ký cuối cùng dự kiến là: D+17)</i>	D+1 - D+3
4	Nhận danh sách tổng hợp người sở hữu được phân bổ quyền mua	D+20 – D+22
5	Cổ đông DHC nhận được Thông báo về việc sở hữu quyền mua <i>(số lượng Cổ phiếu DHC mà cổ đông được quyền mua tương ứng với tỷ lệ sở hữu Cổ phiếu DHC tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền)</i> . CBNV Công ty nhận thông báo về việc mua cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	D+29 – D+31



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE**



Bước	Công việc	Thời gian thực hiện
6	Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành ra công chúng	D+30 – D+42
7	Cổ đông, CBNV đăng ký và nộp tiền mua Cổ phiếu DHC	D+30 – D+52
8	VSD gửi danh sách tổng hợp nhà đầu tư đăng ký thực hiện quyền mua	D+53 – D+64
9	HDQT phân phối đối với số cổ phiếu DHC lẻ còn lại do làm tròn số và số cổ phiếu DHC không bán hết	D+64 – D+70
10	Báo cáo kết quả phát hành cho UBCK	D+70 – D+80

- Bước 1: Ngày D là ngày UBCK cấp Giấy chứng nhận chào bán ra công chúng.
- Bước 2: công bố thông tin trong vòng 7 ngày làm việc, kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán có hiệu lực.
- Bước 3: theo quy định, gửi hồ sơ thông báo thực hiện quyền đầy đủ, hợp lệ tới VSD chậm nhất 10 ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng (“ngày đăng ký cuối cùng” là ngày làm việc do Công ty ấn định để xác định Danh sách người sở hữu cổ phiếu DHC được hưởng quyền mua (“danh sách”). Dự kiến, ngày D+17 là ngày đăng ký cuối cùng).
- Bước 4: theo quy định, trong vòng 3 ngày làm việc kể từ ngày đăng ký cuối cùng, VSD gửi Công ty danh sách.
- Bước 5: theo quy định, trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày đăng ký cuối cùng, CTCK gửi cổ đông DHC thông báo về việc sở hữu quyền mua.
- Bước 6: theo quy định tại mục 6 Chuyển nhượng quyền mua. Việc chuyển nhượng quyền mua kết thúc trước 10 ngày kể từ ngày hết hạn đăng ký mua.
- Bước 7: theo quy định, thời hạn đăng ký mua (kể từ khi cổ đông nhận được thông báo về việc sở hữu quyền mua) tối thiểu là 20 ngày.
- Bước 8: theo quy định, trong vòng 7 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn đăng ký mua.
- Bước 9: dự kiến thời gian để HDQT hoàn tất việc phân phối cổ phiếu còn lại khoảng 1 tuần.
- Bước 10: theo quy định, trong vòng 10 ngày kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

Trên đây là lịch trình phân phối cổ phiếu DHC dự kiến cho nhà đầu tư, tuy nhiên, tùy tình hình thị trường, HDQT sẽ điều chỉnh lịch trình phân phối sao cho phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty; đảm bảo lợi ích cao nhất cho Cổ đông DHC; và đảm bảo việc chào bán được thực hiện một cách hợp pháp và đúng quy định.

Lịch trình phân phối cổ phiếu chính thức sẽ được công bố chi tiết khi DHC được UBCK cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng.



## **8. Đăng ký mua cổ phiếu**

**Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu:** Theo quy định tối thiểu là 20 ngày. Công ty sẽ công bố chính thức thời hạn đăng ký mua khi Công ty được UBCK cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng.

**Số lượng cổ phiếu đăng ký mua:** Là số lượng cổ phiếu được quyền mua theo tỷ lệ hoặc/và số lượng cổ phiếu từ việc nhận chuyển nhượng quyền mua hoặc/và số cổ phiếu lẻ còn lại do làm tròn số và số cổ phiếu không bán hết được HĐQT quyết định phân phối tiếp.

### **Phương thức thanh toán:**

- Đối với cổ đông đã lưu ký: Các cổ đông đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu tại công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản;
- Đối với cổ đông chưa lưu ký: Các cổ đông đăng ký mua tại Phòng kế toán - Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre - Lô AIII, Khu Công nghiệp Giao Long, Xã An Phước, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, đồng thời nộp tiền mua cổ phiếu vào tài khoản phong tỏa (xem số tài khoản phong tỏa tại mục V.13).

**Chuyển giao cổ phiếu:** toàn bộ số lượng cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu sau khi thực hiện báo cáo kết quả chào bán cho UBCK, sẽ được đăng ký niêm yết bổ sung tại HOSE và đăng ký lưu ký bổ sung tại VSD.

**Quyền lợi người mua cổ phiếu:** Cổ phiếu phát hành trong đợt chào bán này là cổ phiếu phổ thông, không bị hạn chế chuyển nhượng.

**Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu:** bằng số lượng cổ phiếu được quyền mua theo tỷ lệ hoặc/và số lượng cổ phiếu từ việc nhận chuyển nhượng quyền mua hoặc/và số cổ phiếu lẻ còn lại do làm tròn số và số cổ phiếu không bán hết được HĐQT quyết định phân phối tiếp

**Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua cổ phiếu trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu:** không có

## **9. Phương thức thực hiện quyền**

Đây là trường hợp Công ty thực hiện phát hành thêm cổ phần phổ thông, chào bán 5.116.920 cổ phần cho tất cả cổ đông phổ thông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của cổ đông tại Công ty

Cổ đông sau khi nhận được thông báo về việc sở hữu quyền mua cổ phiếu, thực hiện quyền mua (chuyển nhượng quyền mua và đăng ký mua cổ phiếu) theo hướng dẫn tại mục V.6 , V.7 và V.8 của Bản cáo bạch này.

- Điều kiện, thời gian thực hiện quyền;
- Tỷ lệ chuyển đổi và phương pháp tính giá mua và/hoặc chuyển đổi;





- Phương pháp tính và đền bù thiệt hại trong trường hợp không thực hiện được quyền;
- Các điều khoản khác liên quan đến quyền lợi của người sở hữu quyền mua cổ phần hoặc chứng quyền.

#### **10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài**

Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre xác định ngành nghề đầu tư kinh doanh và tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa như sau:

- Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty tính đến thời điểm hiện tại (22/10/2018) là 35,0% Vốn điều lệ (Nguồn : Hose).
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài cho từng ngành nghề của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1300358260 thay đổi lần thứ 14 ngày 21/12/2017 và theo quy định tại Cổng thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài, chi tiết như sau:

<b>Mã ngành</b>	<b>Ngành nghề kinh doanh</b>	<b>Tỷ lệ sở hữu tối đa của NĐT nước ngoài</b>
1701 (chính)	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	100%
1020	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	100%
322	Nuôi trồng thủy sản nội địa	100%
4632	Bán buôn thực phẩm <i>Chi tiết: Bán buôn, xuất nhập khẩu thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản</i>	100%
4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống <i>Chi tiết: Bán buôn, nhập khẩu thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản. Bán buôn thóc, ngô và hạt ngũ cốc. Nhập khẩu ngô, hạt ngũ cốc.</i>	100%
1702	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa <i>Chi tiết: sản xuất bao bì bằng giấy, bìa</i>	100%
2220	Sản xuất sản phẩm từ plastic <i>Chi tiết: Sản xuất bao bì từ plastic</i>	100%
1812	Dịch vụ liên quan đến in	51%
1811	In ấn	51%
4662	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	100%



	<i>Chi tiết: Bán buôn, xuất nhập khẩu sắt, thép</i>	
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <i>Chi tiết: Bán buôn, xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị và phụ tùng máy công nghiệp</i>	100%
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	51%
4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu <i>Chi tiết: Bán buôn, xuất nhập khẩu: giấy, bao bì bằng giấy, bao bì từ plastic, bột giấy, nguyên liệu ngành giấy</i>	100%
5022	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	49%

*Nguồn: Cổng thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài*

Mặt khác, căn cứ vào Điều 1 Khoản 2 Điểm 1.c Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015, Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre hiện là công ty ty đại chúng hoạt động đa ngành, nghề, có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các ngành, nghề (mà công ty đó hoạt động) có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài. Do đó, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại DHC là 49% Vốn điều lệ.

## **11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng**

Quyền mua của cổ đông DHC được chuyển nhượng 01 (một) lần. Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua của mình cho một hoặc nhiều người khác theo giá thỏa thuận giữa bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng. Bên nhận chuyển nhượng không được tiếp tục chuyển nhượng cho người khác.

Số lượng cổ phiếu DHC chào bán cho cổ đông hiện hữu DHC trong đợt chào bán này là cổ phiếu phổ thông không bị hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày hoàn tất việc phân phối.

Đối với số lượng cổ phiếu không phân phối hết cho cổ đông hiện hữu, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục phân phối cho các đối tượng khác với giá không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu (18.000 đồng/cp), và số lượng cổ phiếu này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành (theo quy định tại điểm 3 Khoản 7 Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP).

## **12. Các loại thuế liên quan**

### **12.1 Đối với Công ty**

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**



Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 20% (năm 2015 là 22%) trên thu nhập tính thuế.

Theo Thông tư 96/2015/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22/06/2015, Công ty được hưởng ưu đãi thuế cho Dự án Nhà máy Bao bì 2 và Dự án Nhà máy giấy Giao Long do đáp ứng điều kiện ưu đãi thuế và địa bàn ưu đãi cho dự án đầu tư mở rộng. Công ty được miễn 02 năm thuế thu nhập doanh nghiệp cho Dự án Nhà máy Bao bì 2 kể từ khi có thu nhập tính thuế (2013) và giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp cho 04 năm tiếp theo. Đồng thời, Công ty được miễn 03 năm thuế thu nhập doanh nghiệp cho Dự án Nhà máy giấy Giao Long kể từ khi có thu nhập tính thuế (2013) và giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp cho 05 năm tiếp theo. Các ưu đãi thuế này được áp dụng cho thời gian còn lại kể từ kỳ tính thuế năm 2015.

### **Thuế giá trị gia tăng (VAT)**

Thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2008 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Thuế suất thuế giá trị gia tăng mà Công ty phải chịu là 10%.

## **12.2 Đối với nhà đầu tư**

### **Đối với nhà đầu tư cá nhân**

#### **- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán**

Đối với nhà đầu tư trong nước: thì thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán là 0,1% trên giá bán chứng khoán từng lần được quy định tại điểm 2 Điều 16 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật về Thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về Thuế.

Đối với nhà đầu tư nước ngoài: thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thuế TNCN 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng được áp dụng theo quy định tại điểm 2 Điều 20 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 01/10/2013 về việc “Thu nhập về đầu tư vốn và thu nhập từ chuyển nhượng vốn”

#### **- Thu nhập từ cổ tức**

Cũng theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC, thu nhập của cá nhân từ cổ tức cũng được xem là thu nhập chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%.

Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà



đầu tư mới phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp chuyển nhượng chứng khoán.

#### **Đối với nhà đầu tư tổ chức**

##### **– Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán**

Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014, thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN là 20%.

Riêng đối doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế TNDN theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế theo hướng dẫn tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014.

**Thu nhập từ cổ tức:** được miễn thuế theo quy định tại Khoản 6, Điều 4 Luật Thuế TNDN 2008.

### **13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu**

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu DHC cho cổ đông hiện hữu và đợt phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn người lao động trong Công ty sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa của Công ty:

- Tên người thụ hưởng : **Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre**
- Số tài khoản : 0671004099016
- Mở tại Ngân hàng : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN – CN Tiền Giang

### **14. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng**

Quyền mua của cổ đông DHC được chuyển nhượng 01 (một) lần. Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua của mình cho một hoặc nhiều người khác theo giá thỏa thuận giữa bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng. Bên nhận chuyển nhượng không được tiếp tục chuyển nhượng cho người khác.

Số lượng cổ phiếu DHC chào bán cho cổ đông hiện hữu DHC trong đợt chào bán này là cổ phiếu phổ thông không bị hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày hoàn tất việc phân phối.

Đối với số lượng cổ phiếu không phân phối hết cho cổ đông hiện hữu, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục phân phối cho các đối tượng khác với giá không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu (18.000 đồng/cp), và số lượng cổ phiếu này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành (theo quy định tại điểm 3 Khoản 7 Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP).



## **VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN**

### **1. Mục đích chào bán**

Trong quá trình triển khai Dự án Nhà máy giấy Giao Long - Giai đoạn 2, Công ty có phát sinh thêm một số hạng mục cần đầu tư bổ sung với giá trị dự kiến 70 tỷ đồng, theo đó tổng giá trị đầu tư Dự án sẽ tăng từ 1.050 tỷ đồng lên 1.150 tỷ đồng và đã được ĐHCĐ thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-ĐHCĐ ngày 07/06/2018. Theo đó, toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng vào mục đích huy động vốn đối ứng cho dự án Nhà máy giấy Giao Long - Giai đoạn 2.

### **2. Phương án khả thi**

Căn cứ vào kế hoạch kinh doanh năm 2018 và 2019, doanh thu của DHC sẽ tăng từ 811 tỷ đồng (năm 2017) lên 852 tỷ đồng (năm 2018). Tuy nhiên vốn điều lệ của Công ty hiện tại không đủ đáp ứng nhu cầu đầu tư xây dựng dự án Nhà máy giấy Giao Long - Giai đoạn 2 khiến thời gian xây dựng kéo dài, do đó công ty phải tiến hành tăng vốn để bổ sung vốn đối ứng cho dự án Nhà máy giấy Giao Long. Việc tài trợ cho vốn đối ứng cho dự án của Công ty thông qua đợt phát hành lần này sẽ giúp Công ty giảm sự phụ thuộc vào vay ngân hàng cũng như áp lực lãi vay mà vẫn đảm bảo nguồn vốn đầu tư xây dựng dự án kịp đưa dự án đi vào hoạt động trong thời gian sớm nhất.

#### **Sự cần thiết đầu tư vào dự án Nhà máy giấy Giao Long – Giai đoạn 2**

CTCP Đông Hải Bến Tre chuyên sản xuất giấy kraft và bao bì carton. Trong thời gian hoạt động, Công ty đã không ngừng tập trung xây dựng cơ sở vật chất, đầu tư máy móc thiết bị mới nhưng đến nay chỉ dừng lại ở quy mô vừa, với tình hình duy trì như hiện nay thì sau 5 năm nữa Công ty sẽ bị tụt hậu và không có khả năng cạnh tranh. Do đó, Công ty cần đầu tư công nghệ thiết bị hiện đại để đẩy mạnh quy mô sản xuất lớn, tăng sản lượng đủ sức hội nhập kinh tế toàn cầu.

Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre đã đưa Giai đoạn 1 của dự án Nhà máy giấy Giao Long đi vào hoạt động theo Giấy chứng nhận đầu tư số 55211000004 do Ban Quản lý các Khu công nghiệp Bến Tre cấp lần đầu ngày 24/08/2007, thay đổi lần thứ bảy ngày 19/06/2018, với tổng vốn đầu tư đăng ký cho 02 giai đoạn là 1.335.094.528.700 đồng. Tuy nhiên, trong thời gian triển khai xây dựng Giai đoạn 2, Công ty đã quyết định tăng tổng vốn thực hiện dự án. Theo đó, điều chỉnh Dự án Nhà máy giấy Giao Long - Giai đoạn 2: tăng tổng vốn đầu tư từ 1.080.000.000.000 đồng (+/- 5%) lên tổng vốn đầu tư khoảng 1.150.000.000.000 đồng (+/- 5%). Như vậy, Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre sẽ đầu tư với số tiền là 1.405.094.528.700 đồng cho toàn dự án Nhà máy giấy Giao Long.

#### **Quy mô dự án**

<b>Danh mục sản xuất</b>	<b>Công suất</b>
<b>Sản xuất giấy</b>	<b>: 840 tấn / ngày</b>
<i>Trong đó</i>	



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE**



- Giai đoạn 1	:	180 tấn / ngày
- Giai đoạn 2	:	660 tấn / ngày
<b>Sản xuất bao bì giấy carton</b>	:	<b>120 tấn / ngày</b>

**Khái toán vốn đầu tư**

Tổng vốn đầu tư Giai đoạn 2 của dự án là 1.150 tỷ đồng, trong đó:

<b>Chi phí</b>		
Vốn cố định đầu tư	:	1.090 tỷ đồng
- Xây dựng nhà xưởng	:	230 tỷ đồng
- Đầu tư máy móc	:	835 tỷ đồng
- Chi phí khác (lập dự án, DTM, dự phòng, trượt giá...)	:	25 tỷ đồng
Chi phí lãi vay, chạy thử	:	60 tỷ đồng

**Cơ cấu nguồn vốn đầu tư:**

Vốn góp: 494 tỷ đồng tương đương 34% tổng vốn đầu tư

Vốn vay: 656 tỷ đồng tương đương 66% tổng vốn đầu tư

(theo Thư Thông báo của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tiền Giang về việc đồng ý cấp tín dụng cho DHC vào ngày 27/12/2017, theo đó Ngân hàng điều chỉnh tăng hạn mức tín dụng trung dài hạn để thực hiện dự án Nhà máy Giấy Giao Long Giai đoạn 2 là 656 tỷ đồng)

**Thời gian thực hiện Dự án:**

- Đấu thầu	:	Tháng 10/2015
- Ký hợp đồng thi công, cung cấp máy móc thiết bị	:	Tháng 11/2015
- Triển khai thực hiện	:	Tháng 11/2015
- Lắp đặt máy móc thiết bị	:	Tháng 08/2018
- Canh chỉnh thiết bị	:	Tháng 09/2018
- Chạy thử - nghiệm thu	:	Tháng 10 - 12/2018
- Dự kiến hoạt động chính thức	:	Quý 01/2019



**Hiệu quả của dự án**

Hiệu quả về mặt kinh tế

Giá bán bình quân cho 01 tấn giấy hiện nay bình quân thấp nhất đối với giấy Medium: 9.800.000 đồng/tấn, giấy Testliner: 10.800.000 đồng/ tấn, giấy Kraft liner: 12.800.000 đồng/tấn.

Hiệu quả về mặt xã hội

Ngoài hiệu quả về mặt kinh tế, khi dự án đi vào hoạt động sẽ đem lại những lợi ích về mặt xã hội như sau:

- Giải quyết công ăn việc làm, giảm bớt thất nghiệp cho người lao động, góp phần tăng thu nhập cho cán bộ công nhân viên.
- Xử lý chất thải góp phần bảo vệ môi trường.
- Thực hiện chủ trương công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước của Đảng và Nhà nước góp phần cùng các doanh nghiệp khác đưa Bến Tre sánh kịp với các tỉnh khác trong khu vực về tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm.

**VIII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN**

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/06/2018 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 28/NQ-HĐQT ngày 09/10/2018, toàn bộ số tiền dự kiến thu từ đợt phát hành là 62.027.586.000 đồng (Số lượng chào bán 3.445.977 cổ phiếu x Giá chào bán 18.000 đồng/cổ phiếu) sẽ được Công ty sử dụng vào mục đích bổ sung vốn đối ứng cho dự án Nhà máy giấy Giao Long - Giai đoạn 2.

**Bảng 25: Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán**

*Đơn vị tính: đồng*

TT	Mục đích	Giá trị sử dụng dự kiến (chưa bao gồm VAT)	Thời gian dự kiến
1	Xây dựng cơ bản	28.000.000.000	Quý III và Quý IV năm 2018
2	Máy móc thiết bị	21.600.000.000	
3	Xe nâng, xe xúc, xe kẹp, ....	4.000.000.000	
4	Vật tư phụ trợ	5.000.000.000	
5	Khác	3.427.586.000	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>62.027.586.000</b>	



**Phương án xử lý khi đợt phát hành không đủ số tiền dự kiến thu được**

Do đợt chào bán lần này không được bảo lãnh phát hành nên có thể xảy ra khả năng cổ phiếu không được chào bán hết, có thể ảnh hưởng đến kế hoạch tài trợ vốn cho việc đầu tư xây dựng cho dự án Nhà máy giấy Giao Long – Giai đoạn 2 như dự kiến. Trong trường hợp cổ phiếu chào bán không được mua hết và số tiền thu được không đủ để tài trợ cho mục đích chào bán, thì Công ty sẽ tiếp tục sử dụng nguồn vốn sẵn có từ hoạt động kinh doanh của Công ty hoặc huy động từ các nguồn khác để bổ sung đầu tư vào dự án. Ngoài ra, ĐHĐCĐ đã ủy quyền cho HĐQT phân phối số cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn số và số lượng cổ phiếu không được cổ đông đặt mua hết cho các đối tượng khác theo cách thức và điều kiện phù hợp với giá bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu. Số tiền thu được từ đợt chào bán số lượng cổ phiếu lẻ có thể hỗ trợ một phần vốn cho việc đầu tư xây dựng cho dự án Nhà máy giấy Giao Long – Giai đoạn 2.





## **IX. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN**

### **1. Các đối tác liên quan tới đợt chào bán**

#### **1.1 Tổ chức chào bán**

##### **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE**

Địa chỉ: Lô AIII, Khu Công nghiệp Giao Long, Xã An Phước, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre

Điện thoại: (84.75) 3611 666 – 3611 777

Fax: (84.75) 3611 222

Email: [donghaibentre@yahoo.com](mailto:donghaibentre@yahoo.com)

Website: [www.dohacobentre.com.vn](http://www.dohacobentre.com.vn)

#### **1.2 Tổ chức kiểm toán**

##### **CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 18, Tòa nhà Times Square, 57-69F Đồng Khởi, P.Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (84.8) 3910 0751

Fax: (84.8) 3910 0750

Email: [deloittevietnam@deloitte.com](mailto:deloittevietnam@deloitte.com)

Website: [www.deloitte.com/vn](http://www.deloitte.com/vn)

#### **1.3 Tổ chức tư vấn**

##### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN (SSI)**

Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 3824 2897 Fax: (84.8) 3824 2997

Email: [ssi@ssi.com.vn](mailto:ssi@ssi.com.vn) Website: [www.ssi.com.vn](http://www.ssi.com.vn)

### **2. Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt chào bán**

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (“SSI”) đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và chi tiết để đưa ra những đánh giá về đợt chào bán.

Mục đích của đợt chào bán lần này nhằm huy động vốn đối ứng cho dự án Nhà máy giấy Giao Long - Giai đoạn 2 của DHC.

Khối lượng chào bán cho cổ đông hiện hữu đợt này là 3.445.977 cổ phiếu (tương đương 10% vốn điều lệ hiện tại của DHC). Giá chào bán cổ phiếu DHC cho cổ đông hiện hữu là 18.000 đồng/cổ phiếu. Với giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2017 là 20.634 đồng/cổ phiếu, giá trị sổ sách tại thời điểm 30/09/2018 là 22.403 đồng/cổ phiếu và giá thị trường bình quân 60 phiên (từ ngày 21/05/2018 trở về trước - trước khi tiến hành đại hội cổ đông thường niên năm 2018 để thông qua phương án phát hành) là 42.994 đồng/cổ phiếu, và đóng cửa ngày 22/10/2018 là 43.700 đồng/cổ phiếu.



Với những nhận định trên, chúng tôi – Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn cho rằng đây là cơ hội tốt cho nhà đầu tư sở hữu thêm cổ phiếu DHC và khả năng Công ty chào bán thành công cao vì mức giá chào bán tương đối hấp dẫn.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

### **3. Đại lý phát hành**

Công ty sẽ phối hợp với Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (“VSD”) phân phối và thông báo quyền mua cổ phiếu DHC cho các cổ đông DHC thông qua các Công ty Chứng khoán – Thành viên lưu ký của VSD. Trường hợp cổ đông chưa lưu ký, Công ty sẽ thông báo và phân bổ quyền mua trực tiếp đến từng cổ đông DHC.

### **4. Các khoản phí và điều kiện kèm theo**

Cổ đông sau khi nhận được thông báo về quyền mua, đối với cổ đông đã lưu ký, nộp tiền mua cổ phiếu tại CTCK nơi cổ đông mở tài khoản giao dịch; đối với cổ đông chưa lưu ký, nộp tiền mua cổ phiếu vào tài khoản phong tỏa (xem số tài khoản phong tỏa tại mục V.13). Giá phát hành là 18.000 đồng/cổ phiếu phát hành thêm.

Cổ phiếu phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng. Công ty sẽ phối hợp với đơn vị tư vấn tiến hành đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung để đưa số lượng cổ phiếu phát hành thêm vào giao dịch.



## **X. PHỤ LỤC**

- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị;
- Điều lệ Công ty;
- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 và năm 2017;
- Báo cáo tài chính 9 tháng năm 2018;
- Các tài liệu khác.



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE**



Bến Tre, ngày 09 tháng 11 năm 2018

**ĐẠI DIỆN TÒ CHỨC PHÁT HÀNH**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE**



**LÊ BÁ PHƯƠNG**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

**ĐOÀN THỊ BÍCH THÚY**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**LÊ THỊ HOÀNG HUỆ**

**TÒ CHỨC TƯ VẤN PHÁT HÀNH**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN**  
**GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH PHÍA NAM - KHỐI DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ**



**NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG**